



3/11/41
O 40

**xuân
Tân ty
1941**

XUÂN NĂM TÂN-TY

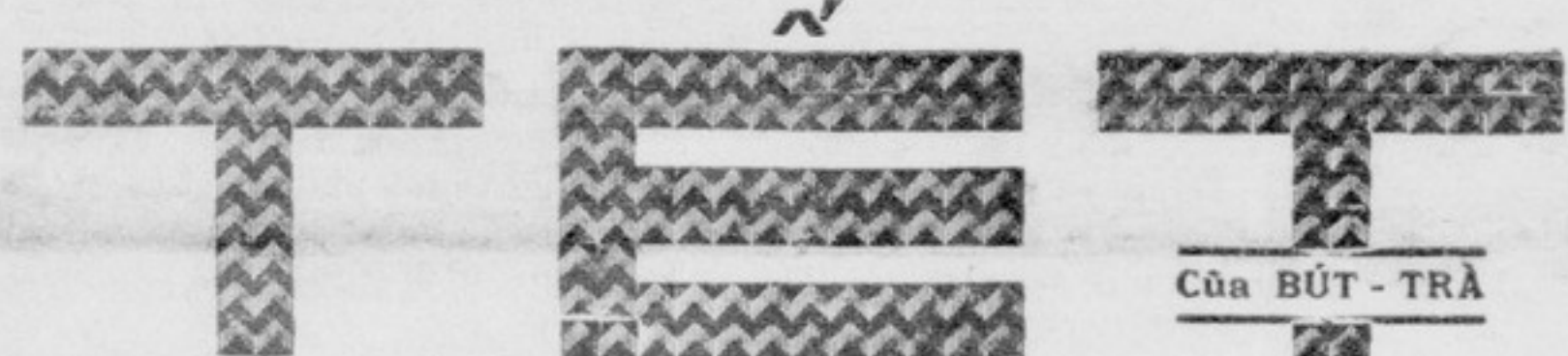
Thần gào, quỷ khỏe
Dưới bầu trời đều nheo nhóc cả sanh-linh
Cảnh diu-hiu mưa sắt, gió hơi tanh
Còn đâu chữ thanh-bình vô-trụ !
Thoạt thấy dấu cành mai trở nụ,
Mới hay ven bể ến về Xuân.
Thì ra trực đất xoay vần
Đem Xuân đến cho giang san tân khí tượng.
Vậy ai hỏi! Gặp Xuân cứ thưởng,
Phúc trời cho không hưởng cũng hoài
Mừng nay tháng rộng ngày dài.

SAIGON

BẢN-ĐỒ BIÊN-GIỚI XIÊM-LÊO VÀ CAO MIÊN



Xem bản đồ này các bạn được biết những miền ở Xiêm đã bị máy bay Đông-dương qua thả bom trả thù



Một năm rừng rợn.
Một năm đã qua...
Đông-dương đã mấy phen
lâm quen với sự hăm dọa!
Người cầm lái Đông-Dương
đã thành thật nói với dân
Đông-Dương câu này :

« HIỆN - TẠI KHÓ KHĂN,
TƯƠNG - LAI KHÔNG CHẮC
CHẴN. »

Thế mà ngày tháng trôi đưa,
trời như có ý... sự hăm dọa
lần lần đi đang xa khỏi cửa,
để cho ta lo đón rước Xuân về.

Tết! Biết rằng năm nay nó
không vui vẻ bằng nó mấy năm
xưa, nhưng năm nay nó còn
hơn hờ dền với ta được cũng
là một điều đáng quý cho ta.

Thế giới ngất mũi hơi tanh,
ai để dành cho ta miếng đất
khô ráo này?

Thế giới đầy trời thăm dạm,
ai đem đến cho ta cái Xuân
ấm-áp này?

Phải nhận đó là cái phước
riêng của xứ mình mà vui
mừng với cái Tết năm nay.

Tết! Cái ngày đoàn viên hội
hiệp của gia-đình! Cái ngày
tỏ tình thân mật giữa xã-giao!
Tết! Một ngày kỷ-niệm trong
năm. Gặp cái ngày chúc mừng
có ý nghĩa, chúng tôi không
thể không có vài lời trình
trọng công hiến cùng bạn đọc
quốc-dân.

Người chun khôi bụng
mệ là đã đem sự lo, sự khổ
theo rồi! Sống ở cảnh thái-bình
còn vậy nữa là sống ở buổi
chiến-tranh.

Khởi!

— Phải.

Lo!

— Phải.

Phân đầu!

— Phải.

Nhưng ta nên hiểu hai chữ
tuy thời.

Ta rằng chịu đựng cái khổ
cái lo để mà phân đầu.

Ta phải biết phân đầu để
mà sanh tồn chứ không phải
phân đầu để mà phá hoại.
Chúng tôi mong sao người
lâm ruộng cứ làm cho lúa
thêm nhiều, người làm thợ cứ
làm cho nghề thêm giỏi, v.v...
ai nấy đều hết sức mình để
góp sức với xứ sở. « THỨC
THỜI GIẢ VỊ TUÂN KIẾT. » Bạn
đọc nên ghi nhớ câu này.

Đông-dương hiện thời, về
phương diện đối ngoại thiết
là phiên phức. Chiếc thuyền
Đông-dương đương chiến đấu
với sóng gió bốn bề..

Thế giới đầy trời thăm dạm,
ai đem đến cho ta cái Xuân
ấm-áp này?

Phải nhận đó là cái phước
riêng của xứ mình mà vui
mừng với cái Tết năm nay.

Tết! Cái ngày đoàn viên hội
hiệp của gia-đình! Cái ngày
tỏ tình thân mật giữa xã-giao!
Tết! Một ngày kỷ-niệm trong
năm. Gặp cái ngày chúc mừng
có ý nghĩa, chúng tôi không
thể không có vài lời trình
trọng công hiến cùng bạn đọc
quốc-dân.

Người chun khôi bụng
mệ là đã đem sự lo, sự khổ
theo rồi! Sống ở cảnh thái-bình
còn vậy nữa là sống ở buổi
chiến-tranh.

Khởi!

— Phải.

Lo!

— Phải.

Phân đầu!

— Phải.

Nhưng ta nên hiểu hai chữ
tuy thời.

Ta rằng chịu đựng cái khổ
cái lo để mà phân đầu.

Người chun khôi bụng
mệ là đã đem sự lo, sự khổ
theo rồi! Sống ở cảnh thái-bình
còn vậy nữa là sống ở buổi
chiến-tranh.

Khởi!

— Phải.

Lo!

— Phải.

Phân đầu!

— Phải.

Nhưng ta nên hiểu hai chữ
tuy thời.

Ta rằng chịu đựng cái khổ
cái lo để mà phân đầu.

Người chun khôi bụng
mệ là đã đem sự lo, sự khổ
theo rồi! Sống ở cảnh thái-bình
còn vậy nữa là sống ở buổi
chiến-tranh.

Khởi!

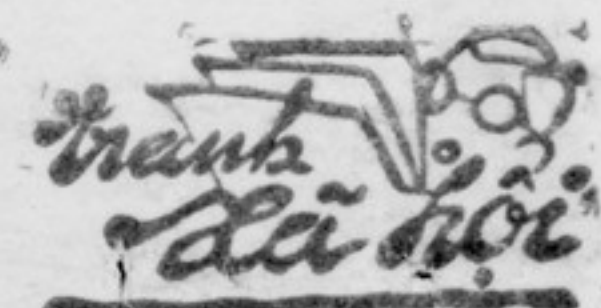
— Phải.

Lo!

— Phải.

Phân đầu!

— Phải.



NHƯ - HOA CHÚC TẾT

Rồng thiên đã bay đi, rắn thần
sắp bỏ đến, trên giải đất gấm
hoa muôn dặm này, trăm hoa đã
đua nở, muôn vật đã đua tươi,
như cùng nhau rủ đón chào Xuân
trong vùng khí trời quang đãng,
hơi gió nhẹ nhàn.

Tết!
Ừ, Tết đã đến theo chân Lâm
bạn với bạn đọc đã bao năm nay,
chỉ một bức Tranh Xã - Hội, về
hoài về mãi mà về chẳng ra về,
thế mà được các bạn đề ý yêu
đương, coi làm bạn tác, thì may
mắn cho Như - Hoa biết là đường
nào.

Vậy nay, gặp ngày hoa cười,
én múa, pháo nổ, oanh ca, lễ đầu
Như - Hoa lại không kính có mấy
lời để mừng Xuân các bạn.

Coi đời tuy nổi là trăm năm,
nhưng thật ra cái sống của con
người trừ đầu, trừ đuôi rồi, chỉ
còn lối 3, 4 chục năm là nhiều.

Sống mà được hưởng cái phúc
của sự sống, sống mà tự mình
có thể lo cho cái sống của mình,
lại có thể bao bọc cho cái sống
của người, cái sống ấy người già
bại. Ta không phải là kẻ dui
đầu sức theo, con nít đầu sức
chịu, thì có được cái sống ấy chúng
ta há không nên quý hóa hay sao?

(Coi tiếp qua trang 16)

(Coi tiếp qua trang 16)

TỰ' DÊ

Một bức tranh đời biết mấy công
Vẽ hoài, vẽ mãi, vẽ chưa xong
Ngàn hình muôn trạng năm xen lá
Năm sắc, mười màu thấy rõ bông
Cánh vật đời thay bao tuế-nguyệt
Tinh thần lột hết cả Tây-Đông
Sầu sầu ao mực, cao non giẫy
Bút sắt chuyển tay với bút lông.

NHƯ-HOA

CHANH-TRI

Những đêm biên đời trong một năm

VA KINH-TE

CHIẾC THUYỀN ĐÔNG - DƯỞNG TRƯỚC CƠN SÔNG GIỎ...

Với Người da - cam, môi một việc qua là một nguyên-nhân lo âu, nghĩ-ngợi. Tài một nán-quả, sao cho khỏi có những nỗi buồn trong lòng.

Một năm tàn !
Một năm mệt !
Giữa khoảng thời - gian ngắn ngủi ấy, loài người, tuân theo luật-lệ của Tạo-hóa, đã sống, đã buồn, vui, sướng, khổ, đã thương, ghét, khóc, cười... trong khoảng ấy có biết bao việc xảy ra, bao nhiêu trò tưng-thương biến-đổi. Nhứt là rằm vừa rồi, cái năm sao mà lắm chuyện dữ dội, với những cuộc biến động lớn lao, làm rung chuyển cả thế-giới. Người viết sử về sau, khi viết đến những việc năm 1940 ấy, không khỏi đờng bút, ngậm ngùi, bỏ cán viết xuống mà thở-than về Loài người ở năm thứ bốn chục của thế-kỷ hai mươi, sao mà dáo-diên đến thế !

Bao điều thật ! Chính kẻ viết bài này, đêm khuya thanh vắng, ngồi lại những trang của cuốn sổ ghi chép thời cuộc trong năm, đã phải ngậm ngùi thở ra. Lòng tôi se lại như một người, mới hôm nào đi qua một đô-thị, thấy lâu đài dinh thự nguy nga, hào-dung đầy đủ, phú-cường, cách vài hôm sau trở lại cũng đi ngang thành ấy thì thấy đường vắng chơ-tàn, lâu-dai chỉ còn lại những đống đá không ra hình, cỏ rêu bao phủ...

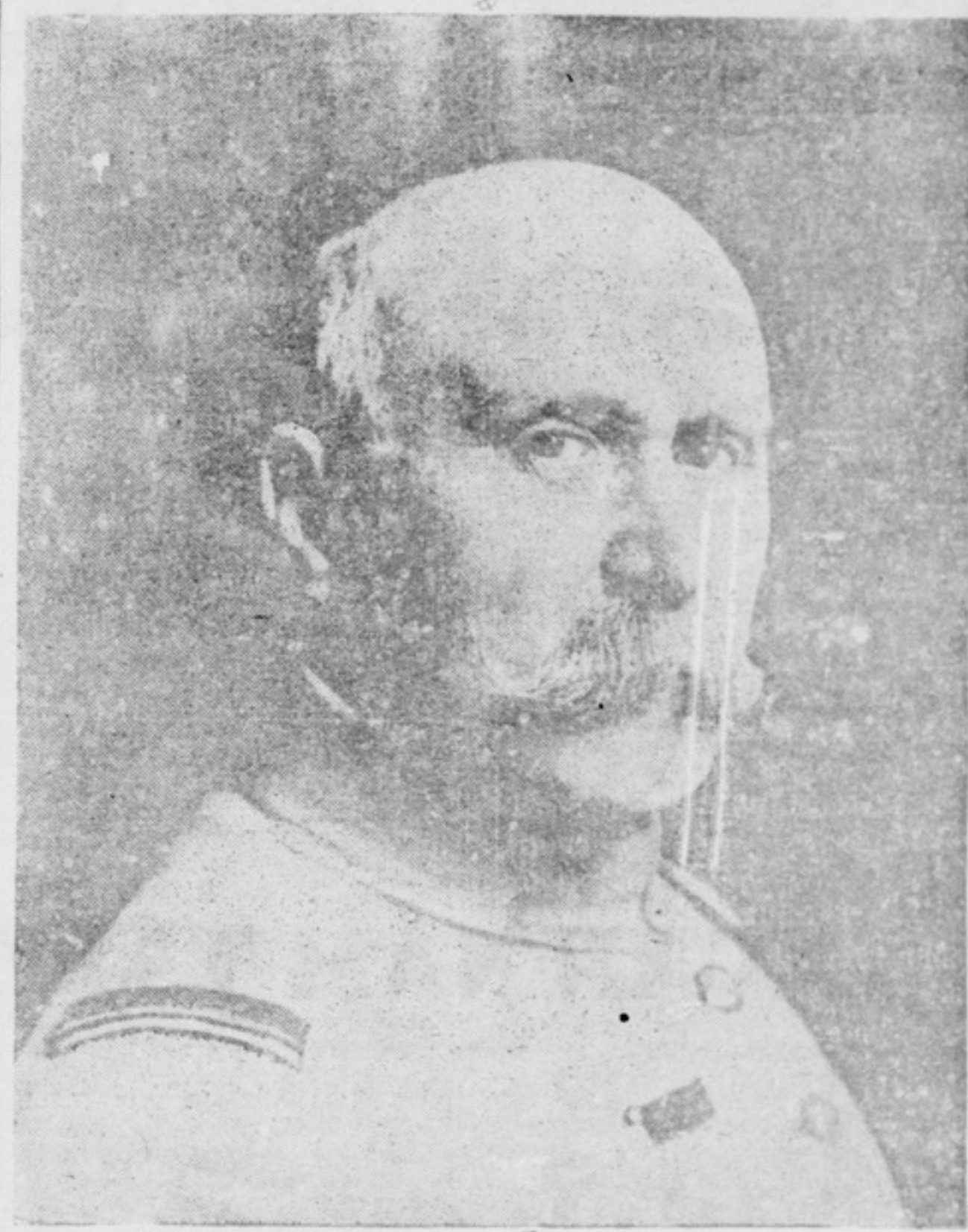
XỨ ĐÔNG-DƯƠNG, may không tới nỗi gặp bước tang thương đến thế, nhưng cũng phải chịu ảnh hưởng của trào-lưu, sóng gió tuy ở xa, cũng làm cho chiếc thuyền con trong bến phải trông thuyền đối chọi.

Một năm chánh-trị và kinh-tế ở Đông-dương vẫn có nhiều điều đáng buồn. Đầu năm ta nên nhắc lại để nghĩ suy, để tìm bài học và những lẽ hy vọng.

Nói đến việc Đông-dương, ta không thể không quan tâm đến thời-cuộc thế-giới. Vì năm được đã xảy ra trong năm 1940 ở Đông-dương, không nhiều thì ít, đều là kết-quả của những cuộc biến-động ở hoàn-cầu, đều do cuộc chiến-tranh Âu-châu sinh ra cả. Sự liên quan mật-thiết của năm châu, chẳng còn ai lạ gì. Một việc làm, một lời nói ở bên kia trời, đều có ảnh-hưởng, tiếng dội ở bên này thế giới.

Năm 1940 khởi sự dưới dấu hiệu của thần chiến-tranh. Mới

ầu năm đã nghe tiếng binh đao khua động. Một bên là Anh-Pháp, một bên là Đức - Ý, đã sửa soạn đánh nhau, tiếp nối theo những cuộc đổ máu ở Balan và Phần-lan. Song ở biên giới Pháp Đức tiếng súng chưa nổ, hai bên chỉ mới giăng binh sẵn để chờ giờ



Quan Thống-Chế PETAIN

xáp trận, quân lính còn yên ổn sống trong hai chiến lũy Siegfried và Maginot. Hồi ấy ai ngờ cái kết quả ngày nay...

Vì ở một trận Pháp Đức quân lính lạc, ở Namkỳ mới có hội chợ "De l'ochine" để lấy tiền may áo mưa cho chiến sĩ Pháp.

Hội chợ khai mạc chiều thứ bảy 13 Janv trên sân Tổng cuộc Thể thao Annam (C.I.A.) đường Mayer. Một cuộc vui làm nghĩa nhưng lại hóa ra buồn, vì những việc đáng tiếc mà công chúng Namkỳ chắc chưa quên. Con số 13 xui xẻo ? Một triệu bất tướng ? Trùng khi ấy thế giới cứ tiến mãi vào đường Chiến-tranh.

ẢNH - HƯỞNG KINH-TẾ: vì chiến-tranh, giá vàng trong xứ vọt lên cao, ngày 23 Janvier lên đến 180 đồng một lượng. Sự sống mắc mớ thêm. Tàu bè chạy không

Sau một đêm tối-tăm buồn thảm, ánh sáng ban mai đem hy-vọng lại cho lòng người...
Một ngày qua, hay một năm qua cùng thế !

của J. B. ĐỒNG

binh vẽ, nước Pháp chỉ còn lối 30 sư-đoàn, đứng trước một trận mây chực sự-đoàn của Đức. Phần thì xe-tăng Đức quá nhiều cứ tràn qua như nước vỡ bờ, quân Pháp thiếu súng đồng trở xe-tăng không làm sao cản nổi sức tiến của những con quái vật bằng sắt ấy. Máy bay Pháp cũng không đủ đông, phải để sự thắng-lợi trên trời cho phi-cơ Đức. Nếu đánh nữa thì toàn cả nước Pháp sẽ bị chiếm chứ không phải chỉ bị phá vỡ như ngày nay, binh Pháp sẽ bị cầm tù nhiều thêm, dân Pháp sẽ lao-đao nhiều hơn nữa.

Đời chánh-phủ Pháp qua Phi-châu như ý muốn của số người kia cũng chẳng ích gì, chỉ làm đỏ máu thêm nhiều, chỉ kếp thêm dài ngày đau khổ.

Thống-chế Pétain xin nhậm-chiến là phải. Ngoài ra không còn phương kế gì hơn nữa. Nhờ làm vậy mới cứu được phần nửa nước Pháp, mới tránh cho mấy triệu quân lính khỏi bị cầm tù, mới duy trì được lực lượng hải-quân, mới giữ được nguyên vẹn các thuộc-địa.

Lại cũng nhờ tài đức của lão tướng Pétain mà nước Pháp sau khi thất trận khỏi bị kẻ thù chia trị, và tránh k ối cái họa nội loạn có thể đưa đến con

Không những thế ! Thống-chế Pétain cũng là vị cứu tinh của Đông-dương nữa. Vì nếu nước Pháp không nhờ có Thống chế Pétain vững chãi ở các tài tình và mau lẹ, thì xứ Đông-dương đâu còn được hưởng hòa-bình đến ngày nay.

Những ngày sống gió - Trong khi nước Pháp nghiêng ngả, thì Đông-dương cũng phải gặp bước gian nguy.

Ngày 20 Jaiilet Thống-tướng Caroux giao công việc và quyền hành cho để đốc-thủy sư De-coux. Quan Toàn-quyền Decoux lãnh sự mạng của lái chiếc thuyền Đông-dương trong những ngày sóng gió. Một cái trách nhiệm nặng nề và rất khó khăn, phải là người, cầm lái giữa mối hiểm

đường ghập vạt nổi.

Sự khó khăn bắt đầu với nước

Nhật. Ngày 2 Septembre nhà cầm quyền Đông-dương bỗng nhiên nhận được tối-hậu thư của Nhật đòi mua vài sào máy bay ở Bắc-kỳ, và mượn đường cho binh

Quân-Tây đóng ở biên giới Tàu và Đông-dương kéo đi ngang để về nước.

Nhà cầm quyền Đông-dương

và sảo lòng thì hành theo hiệp ước của chánh-phủ Pháp đã ký với Nhật ở Đông-kinh, nhưng



Quan Toàn-Quyền DECOUX

đường tiền diết. Trái lại, dân Pháp đứng dậy được một cách mau lẹ, bà-chàng phải là một công đức của Thống-chế Pétain đã.

Một đời tận tụy với nghĩa vụ và quốc-gia, Thống chế Pétain quả là vị cứu tinh của nước Pháp.

HÁY ĐẾN viếng chúng tôi

Hay là viết thư hỏi thăm về công việc thuộc về họ, đất - cát, khăn-đất, kế-nghiệp, vay - tiền, nhập-lệch và vãn, và các việc thuộc về thương-mại, pháp-luật, cai-trị hay là các việc khác tại Saigon, ở lục-tinh hay là miền Cao-miêng. Tất cả các việc kiện-cáo, Chấn án (kể oan các án Tòa-sơ), Chỉ dẫn hỏi han khỏi tốn tiền.

SECURITAS Công-ty pháp-trợ tư-pháp 14 Bd Charner - SAIGON

Cung-Chúc Tân-Xuân

VĂN - BÚT coupeur ADAM-MODE

49, Rue Colonel Grimaud.

SAIGON

Đêm 22 qua 23 Septembre quân Nhật (đạo binh Quảng-tây) bỏ g ào qua công kích những đồn binh ở biên-giới Bắc-kỳ.

Thống-soái Martin ra lệnh : chống cự lại !

Thế là quân hai bên xung đột ở Lạng-sơn. Máu người Pháp người Nam hòa chảy.

Ngày thứ tư 25 Septembre tiếng còi báo động nổi lên ở Hanoi. Hải-quân bị thả bom : 18 người bị thương, 15 người chết.

Cùng ngày ấy Lạng - sơn bị chiếm. Quân Nhật đổ bộ ở Đông-sơn và Hải-phong. Từ đây e lửa chiến tranh sẽ cháy phừng.

Nhưng may ! Nhà cầm quyền Đông-dương đã khôn khéo đáp lại được. Ngày 27 Septembre đã có điều ước, tiếng súng thôi nổ, người Nhật chia điều đình và thì hành theo hiệp-ước. Tối thứ sáu 27 Septembre công chúng ở Saigon thở ra một cách khoan-khải: nhẹ nhàn khi thấy đèn đường thấp sáng trở lại.

Nhưng lại vừa tiếp đến những vui lòng với quân Thái ở biên-luật.

Cánh-phủ Thái đã ký hiệp-ước bất-xâm-lược với Pháp rồi. Đông-niên họ đòi chường:đời giao cho họ một vài địa phận của Đông-dương. Tự nhiên chánh-phủ Pháp và Đông-dương không chịu. Từ đó họ cứ gây việc lỗi thời ở biên giới mãi. Gần Tết, quân Thái lại hoạt động gắt hơn, máy bay qua thả bom xuống vài miếu ở Cao-miêng và Lào. Đông-dương không nhượng bộ, đánh trả lại từng cò một. Ngày Tết, quân Pháp và Nam vẫn phải giữ gìn ở biên giới Thái.

Song về phía này không có gì đáng sợ cả. Ngoài những cuộc thả bom và đánh chúng một vài miếu thì tình hình coi không có gì nghiêm trọng lắm.

Sóng to lớn đã qua ! Chúng ta có thể cứ yên tâm mà ăn Tết.

Các ban hội-đồng...

Nói theo gương cũ cách ở Pháp, trong tháng Octodre 1940 chánh-phủ Đông-dương đã bãi bỏ các ban hội đồng, chỉ trừ Phòng Thương-mại, Phòng canh-nông và hội-đồng thành-phố.

Đề thay thế, chánh-phủ đã lập những ủy-ban cố-vấn gồm có phần nửa đại-biểu của dân, phần nửa đại-biểu của chánh-phủ.

Sự cải cách này làm cho công việc được mau lẹ hơn. Ủy-ban thay thế đại-hội-đồng và hội-đồng, quân-bạt Namkỳ chỉ nhậm làm việc 1 ngày là xong, không kéo dài tuần này qua tháng khác như trước.

Việc kinh-tế

Một thời cuộc bế-tơ trong nửa trong năm, về kinh-tế, là ngày 25 Octobre quan báo bên Pháp ấn hành đạo-luật cho Đông-dương được tự trị về thuế-thương châu.

cũng không mua được hàng hóa Âu-châu như trước. Đông-dương phải quay về buôn bán với các nước lân cận ở Viễn - đông nhứt là với nước Nhật. Muốn cho sự buôn bán ấy được dễ dàng, nhà-ban-quốc phải để cho Đông-dương được tự trị về thuế-thương chánh để bảo hộ sản vật của mình, và để bổ-nạp các thứ hàng cần thiết.

Hai phái bộ kinh-tế Pháp và Đông-dương do ông Robin nguyên Toàn-quyền Đông-dương và ông Cousin giám đốc lý tài Đông-dương cử ra, đã qua đến Đông-kinh và đang thương-thuyết với chánh-phủ Nhật.

Ta hãy chờ chờ cho những cuộc thương-thuyết ấy mau có kết quả, cho xứ ta có đủ hàng dùng, sản vật của ta có nơi tiêu-tự.

Chuyện buồn cuối năm

Năm 1940, mặc dầu không tránh khỏi những cơn sóng gió ở ngoài đờng đất, xứ Đông - dương vẫn không đến nỗi bị nạn chiến-tranh vậy xé. Con gì đáng mừng hơn nữa ?

Rồi thay sự mừng không trọn: việc buôn lại do trong xứ mà ra... Bọn khước - rồi tướng làm là cơ hội tốt để đến, trong đêm 22 qua 23 Novembre nổi ở vài miền trong Namkỳ, giết lính, giết làng, đốt nhà cướp của. Một phen không khiếp cho lương dân, báo hại công việc làm ăn ngưng trệ.

Phong trào này do bọn trộm cướp muốn lấy của người hơn là những kẻ làm chánh-trị. Dân lương thiện và người trí thức trong xứ không một ai tán-thành.

Nhưng thôi, đừng nhắc nữa càng buồn... Đầu năm yếu là bọn khuấy rối ấy đều bị trừng trị, sự yên tịnh đã trở lại, dân lương-dân không còn phải sống những ngày bất-hợp-như.

Những điều ước mong năm mới...

Cái năm xui xẻo đã qua rồi.

Tết đến ! Chúng tôi rất mừng mà thấy các gia đình Việt-Nam còn vững bền với thời gian, được yên vui ăn Tết một lần nữa.

Được vậy là nhờ đâu ?

Nhờ nước Pháp chờ che. Nhờ Đế-đốc Thủy sư Ducoux, người cầm lái khôn ngoan đã đặt "lề" tránh cho con thuyền Đông-dương khỏi đụng rạn đá chiến-tranh.

Riêng cõi Namkỳ này, chúng tôi lấy làm mừng được có một vị thủ-biên thần dân và hiền dân như quan Thống đốc Rivocal

Ngày mai ra sao ? Nắng tốt hay gió mưa tâm tử ? Không một ai vạch dăm sa mà của tương lai ra được.

Nhưng ngày nay, hiện nay chúng tôi thấy chỉ có một con đường lợi cho xứ sở Đông-bào chúng tôi, là con đường Pháp-Nam hiệp-tác. Nhận thấy như vậy chúng tôi không ngần ngại công



Quan Thống-Đốc RIVOCAL

Cũng là một ảnh hưởng của chiến-tranh ! Vì chiến-tranh, sự giao thông bằng tàu bè giữa hai nước Pháp và Đông-dương bị ngưng trệ. Đông-dương không còn bán được sản vật qua Pháp và Âu-châu,

biến từ báo này làm lợi khi để giúp cho dân và chánh-phủ công ngày càng hiểu nhau, thân nhau, khấn kết nhau thêm. Để chúng sức làm việc cho xứ này giàu, mạnh.

J. B.

Nhà thuốc LE-HUY-PHACH chúc mừng

XUÂN TƯƠI

Xuân hoa xuân cảnh xuân tình,
Vui xuân nào phải một mình ai vui.
Chúc mừng hai chữ xuân tươi,
Trại thanh gái lịch ai người không xuân.

VẠN NĂNG LINH BỔ

Giúp các Ngài trẻ đẹp hơn xuân
Thông minh trí trí đủ mọi phần.
Thêm tạo nhữ nên người khỏe mạnh
Nhân tâm lung lạc cảnh
Xuân từ yêu diệu tình
Vui cùng xuân cho trọn nghĩa minh
Lại tươi trẻ ngậm thơ một vắn.

Thơ rằng, LƯƠNG NGHI BỔ THẬN

Khách tôi tình khi muốn thưởng xuân hoa
Lương nghi bổ thận kia mà.

Người Annam hãy uống trà Annam

là trà

VĂN-MINH

giá rẽ phá kỷ lục

Bán lượng chỉ bán có một hào.

Mùi thơm không trả nà bì kíp.

Uống rồi, ai ai cũng ngợi khen.

Trữ bán tại :

VĂN - MINH

25-25 bis, rue Xóm-củi - CHOLON



— Anh ăn bận bảnh-bao như vậy mà khó xu thớt lồi quá!
— Hừ! Tôi gì? Lúc này là lúc bị nạn khen xu mà!...

DIỀU LINH

của Nguyễn-văn-Ứng — Bến Lức

Khách lo lắt trông trời, chiến
fác núi, Hết rừng sâu non thẳm nỗi chấp
chờ; Độc nẻo đường chẳng một túp lều
con, Hàu tam trú qua đêm rồi giỡn
bùn, Thì bỗng khách tươi mừng: rêu
triển núi, Khách vừa nom thấy giữa những
tàn cây, Một gian nhà nhỏ khói có một
đáy, Và những khóm hoa rừng khoe
sắc tí...

Nhưng khách lại ngần người, nhìn
cảnh địa, Ôi! gian nhà đã giao lại cảnh
hoang tàn, Mái tranh hũ mục nát dưới thời
gian, Và sụp đổ theo vài hàng cột gỗ;
Cổ leo khắp mặt thêm, rêu bám
đầy, Đường tan y tăng gặp về ở sâu;
Giếng bên bờ khô cạn đã từ lâu,
Như hồ lệ với dần theo suối lệ.

Ôi! đã bấy cảnh tàn theo bóng
xếp, Đã bao phen mưa tấp, gió phũ
phàng, Túp nhà hoang ử rừ dợn ngày tàn,
Và tro tro, lạnh lùng trông cổ
chủ!

Trông cảnh những chàng lòng
người lữ thứ, Khách bao phen dạn dấp
giàn trên, Vì say mê với chỉ nguyệt phương
trần, Chỉ bấy giải tâm tình cùng trăng
gió, Nay trước cảnh điêu tàn, người
rừng bỏ.

Càng thấy lòng tê lạnh gặp nhà
hoang, Đồi cỏ đơn hơn chiếc nhạn lạc
đầu, Giữa xã-hội hân hờ, người gian
đối.

Rồi vắng vắng khách bình ngạo
tiếng gọi, Của hồn quê mây gió mới đem về,
Đề gieo vào hồn chợt tỉnh cơn
mê, Nỗi nhưng nhớ thiết tha vàng quê
nội.

Rồi nghĩ cuộc tàn thương lẫn
biến đổi, Cảnh quê nhà như khách phong
sương, Mà những thêm thất theo đoàn
tâm trưởng, Và hồi tiếc tuổi xuân bầu bầu tàn tạ...

Nhiều nước Âu-châu lo việc
bãi trừ dân Do-thái, không phải
là không có nguyên nhân chán
đáng.

Trong các nhơn-vật do-thái đã
làm rung động hoàn-cầu, có một
nhà lý-tải đáng thuật lại ra đây:
đời của người ấy chẳng khác gì
một thiên tiểu thuyết lý-ký vậy.

Nhà lý-tải ấy, Barmat Judko,
xuất thân là một người "lương
giấy vụn" mà sau làm cho nên
tài-chánh của hai nước Đức và
Pháp lung lay.

Còn một thủy tu do-thái, Barmat
hồ nhả ra đi lều lổng từ năm lên
10 tuổi, tức là năm 1902.

Thả rong trên các đường phố,
chàng trẻ tuổi ấy chỉ có một cái
áo sơ-mi đơn giản, ngoài bộ
đồ chàng đang bận. Trong trí
bực tức vì chàng đã bị cha đuổi
đi, chàng cảm thấy sự nghèo khổ,
hèn hê rằng thế nào chàng cũng
trở nên một nhà triệu-phủ mới
nghe.

Cương-quyết, quả-cầm, chàng đi
đến tỉnh Lodz. Một bà già nhơn
đức thấy Barmat có vẻ lanh lợi,
liền kêu vào nhà, đãi bữa cơm.
Bà no bụng rồi, chàng thanh
niên 18 tuổi kia mới nghĩ đến cái
chương-trình chinh-phục quả đất.

Chàng thấy rằng thế giới này
là thế giới kim tiền, và muốn
làm giàu thì không thể bỏ qua sự
buôn bán.

Một ý kiến nảy ra trong trí óc
đi vào học tại trường thương-
mại. Tiền đâu mà ăn học? Chàng
sẽ phải tự kiếm ra.

Thế là Barmat xin vào trường
thương-mại tỉnh Lodz và ăn cơm
tráng ở ngay nhà bà già đãi
chàng bữa cơm đầu tiên.

Ngồi giờ học, Barmat phải
kiếm tiền...

Trong 5 năm ròng học, Barmat
làm cho các giáo-sư và các bạn
đều phải ngạc nhiên về khiếu
thông minh, lòng cần mẫn của
chàng.

Hăm học quá đến nỗi chàng
xao lãng việc kiếm tiền nuôi thân,
Barmat làm cho bà chủ nhà cơm
tráng phải bối rối, đòi tiền cơm
nhiều lần bằng cái giọng gay gắt.

MỘT NHƠN VẬT DO-THÁI

LÀM RUNG - ĐỘNG NỀN TÀI - CHÁNH HAI NƯỚC

Julius Barmat xuất thân là một thanh-niên
Do-thái đi xin ăn ở đầu đường, xó chợ.

Barmat nhất định
không nghe theo chủ
mã ở lại nhà đảng tu
hềch. Vì vậy chàng
không được chu
chàng cho xu nhỏ
nào.

Chàng lại phải trở
học trên con đường
đời gió bụi.

Đi không biết đâu
là mục đích, có khi
chàng xin ăn, có khi
chàng nhập đảng với những quân
du-đăng, sống cho qua ngày.

Rồi một hôm, Barmat phải lưu
đến một kinh thành có ánh sáng
trực rỡ. Hồi thăm người đi đường
chàng mới hay đây là thành Rot-
terdam.

Lúc này chàng đã đói quá, nằm
ngủ một giấc như người chết
trên 1 cái ghế dài ở công viên.

Bên tai chàng bỗng nghe tiếng
người gọi, chàng trả lời bằng
tiếng Do-thái rằng: "Tôi đói quá!"
Người kia mừng lắm vì ông ta
cũng là dân Do-thái như Barmat.

Ong ta liền đưa Barmat về nhà
mình và mời ăn cơm. Sau khi đã
ăn uống no say rồi, Barmat nhìn
chung quanh mình thấy nhiều
đồng giấy vụn chất cao đến óc
nhà.

Barmat liền hỏi ngay người
mời chàng ăn là 1 người đi lượm
giấy vụn. Chàng nhìn ra phòng
ngoài, còn thấy 1 thiếu nữ xinh
đẹp nữa. Cậu bé liền giới thiệu:

— Đây là con gái tôi.
Barmat cảm động nói 1 câu:
— Tôi không dám quên ơn ông.

Tôi sẽ cố dịp báo đáp.
Ong già đã cứu Barmat liền
nuôi chàng và Barmat cũng đến
đáp lại bằng cách đi kiếm giấy
vụn và những xương ở các thùng
rác, đem về cho ông bán.

Doanh nghiệp lần đầu
Cải nghề ít lợi ấy tưởng làm
cho thỏa mãn trí óc chàng thanh
niên có dự vọng to lớn ấy. Bar-
mat gặp được hai người bạn có

chất vốn. Chàng được 2 người
này tin nhiệm, cũng bỏ tiền ra
mở một tiệm xuất cảng hàng hóa
của nước Hòa-lan.

Công việc đang phát đạt, ba
người chủ trương của tiệm bỗng
có sự xung đột với nhau. Bar-
mat liền bỏ 2 người bạn rồi ra đi.

Chàng không quên vợ và hết
tiền đem ra.

Barmat đã thành-công trong 1
cuộc doanh thương thứ nhất!
Năm ấy chàng mới 20 tuổi.

Có chút vốn, chàng bèn với 1
nhà tư-bảo là Boer, mở 1 công ty
xuất-cảng hàng-hóa đến các nước
ở miền Ba-nhi-ran. Lần này chàng
lại có chuyện lời thoai với người
bàn vốn, chàng rút hết vốn của
công-ty ra, làm cho Boer phải tức
giận. Barmat chỉ trả lời một cách
lãnh đạm: "Tôi ăn sẽ phải xử."

Boer đau có dám đem ra Tòa
án phần xử. Hai người
chỉ còn có việc lý khai với nhau.

Lần này Barmat ngăn cho sự
chung đụng. Và lại chàng đã có 1
số tiền vững vàng, chàng bèn tự
lập.

Dựng tấm bảng trước một căn
phố lâu, chàng tự xưng là "Công
ty Barmat" mục đích để "mở
mang nền thương-mại giữa Nga
và Hòa-lan." Thật ra công-ty ấy
chỉ có 1 người bỏ vốn và 1 người
chỉ huy: là Barmat. Công việc
của Barmat chỉ là thông tin tức
trên trường kim tiền cho bọn đầu
cơ dựng cho bọn này biết cách
mà thôi lợi. Rồi Barmat liền hoa
bổng.

Muốn khỏi tốn tiền mượn
người làm, Barmat kêu 4 người
em của chàng đến làm. Chàng thế
sẽ chia lợi cho em và bắt họ làm
việc 16 giờ một ngày với một số
lương chỉ đủ ăn ngày 2 bữa.

Bốn năm sau, Barmat đã có
100.000 đồng.

Bốn năm trước, chàng còn là
một kẻ nghèo nạt không có xu
nhỏ trong túi.

Lúc trước chàng thấy mặt con
gái ông đã cứu chàng, chàng đã
đem lòng thương. Nhưng chàng
bám mê sự làm giàu hơn là đuổi
theo một bóng hoa sống. Chàng
quyết làm giàu xong rồi mới cưới
có gái kia làm vợ.

Bây giờ có 100.000 đồng rồi,
chàng bỏ vào nhà băng và tự
mừng thầm trong bụng: "Ta sẽ
có thể lấy được nàng ta."

Cuộc chiến tranh,
một nguồn lợi
Năm 1911, Barmat mở thêm một
chi cuộc nữa. Chàng tình làm ăn
lớn.

Thi năm 1914, cuộc chiến tranh
nổ bùng ra ở Âu-châu. Nếu chiến
tranh giết hại nhơn loại thì
chiến tranh cũng là một nguồn
lợi rất lớn cho kẻ nào biết lợi
dụng nó. Barmat không bỏ lỡ cơ
hội.

Công-ty Barmat không làm việc
nhỏ nữa và chuyển về việc bán
lương thực cho các nước Trung-
Âu. Công-ty ấy mở những chi-

cục ở Berlin, Ham-
bourg, Vienne và
New-York (Mỹ). Bar-
mat còn vận động để
mở thêm ở Paris,
Londres và Bruxelles
nữa.

Nhưng các nước
Pháp, Bỉ Anh, không
chịu giao diện với
Barmat công-ty này
tài-lương thực cho
bên nào.

Barmat liền lợi dụng sự căm
đuối ấy. Anh ta đến tòa lãnh-sự
Đức và nói rằng vì có ý thần
Đức nên anh quyết không bán
lương thực cho Anh, Pháp, Bỉ.

Barmat gây sự tin nhiệm một
cá nhân để dùng và được mời đến
Berlin lãnh những "com măng"
quan trọng của Đức.

Ít lâu sau, Barmat còn trông
rộng ra nữa. Anh ta còn lo nước
Đức bại trận thì Hoa-mã-đô Guil-
laume II sẽ bị phế và đảng xã-hội
lên cầm-quyền. Vì vậy một mặt
anh ta kêu lãnh bán hàng cho
chánh-phủ Đức, một mặt anh
ta lại làm quen với đảng xã-hội.
Anh ta âm-muội trợ-cấp cho
đảng xã-hội Đức và mong rằng
có ngày đảng này lên cầm-quyền
thì anh ta sẽ được: biệt đãi. Công
chưa đủ, Barmat còn p ải giao-
thiệp trực-tiếp với các nhà lãnh-
tự xã-hội ở các nước nữa. Anh
ta liền cho Ủy-ban quốc-tê lao-
động mượn nước cầm-quyền
đang công-ty Barmat ở Amsterdam
làm chủ nhơn hội.

(Coi qua tiếp trang 6)

SAVON CON SỎ

giúp cho y-phục qui ngôi được
bề bệ, lầu lù.
SAVON CON-SỎ giặt không vàng
đỏ tơ lụa và không có mùi hôi tanh
SAVON CON-SỎ cứng, dẻo, ít hao,
bọt thật nhiều, giặt nước mỏng
không trôi và không ăn tay.
SAVONNERIE
de l'INDOCHINE
129 à 131 bis Quai des Jonques
Téléphone: 30.252 CHOLON

Mỗi năm trong các cuộc thi

Trường LÊ-BÁ-CANG

được kết quả tốt đẹp hơn
các trường tư khác

Nhờ kỷ-luật nghiêm và
cách dạy có phương pháp

Tự trường: 18 Février 1941

Thi Brevet và Diplôme (1940)

học trò trường Lê-bá Cang đậu:

47 trò trong 104 trò đi thi:

1 trò mention Bien; 7 trò mention Assez bien



— Bộ đồ bảnh quá! Anh may
tiệm nào vậy? Có thể chỉ
tiệm đó cho tôi biết không?

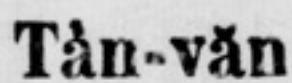
— Được nhưng anh đừng
chỉ chỗ ở của tôi cho người
chủ tiệm may ấy biết
nghe!

NGƯỜI NAM-VIỆT DÙNG

SAVON

VIỆT-NAM





VĂN - UYÊN

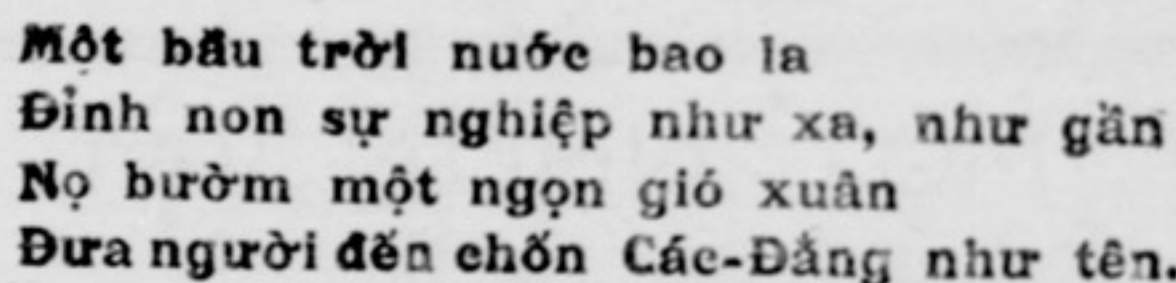
Cũa Lãng-Dzu

NGUYỄN-NGỌC-TRẦN

HÔNG-TIÊU

làm đôi

soi dăm..



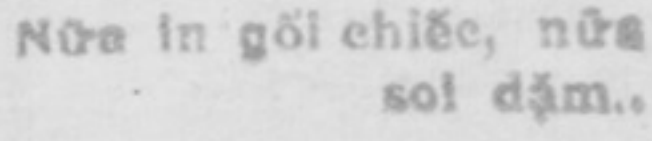
Xuỵ mộng đảo Tây-châu

9, 10-mé

LAMARTINE

(1) một thứ chim

NGUYỄN-NGỌC-TRẦN



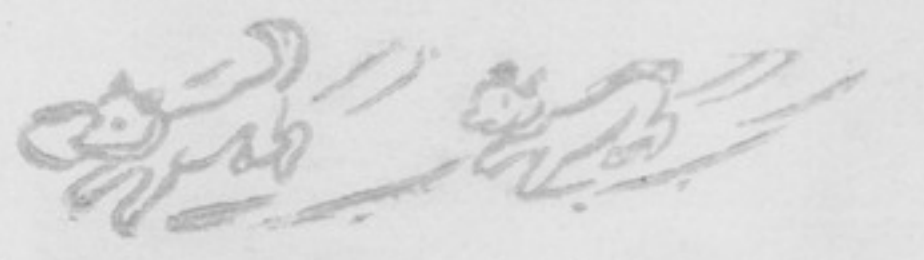
Hải thủy điều không lực
Thiên bải mộng du du
Quân sâu ngã diệt sâu
Nam phong tri ngã ý

Gió nồm có biết ý nư
Tây châu thời giắc

cây cao xa
 về bề xanh pha
 mộng với vai
 ép cũng ra
 thủ
 biết ý nh
 giá:

OỎ BỎ KIẾT CHẮC CHẮN.
 LẠI ĐỒ NỮ-TRANG, A
 VỎ - HỒN
 CUNG CHÚC TÂN-XUA
 NGU
 ở Ban Mạc-Nhơn
 Phòng Lưu

TRANH KHÔNG LỜI



MỘT NHƠN VẬT DO-THÁI

LÀM RỪNG ĐÔNG NÊN TÀI-CHÁNH HAI NƯỚC

(tiếp theo trang 8)

Đi nước đôi, một mặt nắm tay Hoàng Đế Đức, một mặt nắm tay của nhà lãnh tụ xã-hội, Barmat chỉ còn có chờ lúc hưởng cái kết quả rực rỡ của mình.

Sự thành công kỳ dị, dễ dàng chỉ làm cho anh ta tăng thêm lòng tham-muốn, và tính thêm những việc lớn lao hơn.

Barmat cùng bộ tham mưu gần có hơn em, đi tới Berlin. Thấy được Hoàng-Đế Đức trọng đãi, anh ta đã tính sẽ bước lên địa vị một nhà lý tài quan trọng nhất hoàn-cầu.

Anh ta xin nhập tịch dân Đức và lấy tên là Julius Barmat.

Từ Đức tới Bỉ

Cuộc Au-chiến kết-thiên. Hoàng-đế Guillaume II phải thôi lui, dăng xã-hội Đức lên cầm quyền. Địa vị của Barmat ở Đức lại vững vàng hơn trước. Anh ta được độc quyền bao thầu lương thực cho hết các công sở. Công cuộc làm ăn của anh ta thành đồ sộ.

Số tiền lời của anh ta tăng lên hàng trăm triệu.

Năm 1924 Barmat là người giàu nhất thế giới.

Lúc này anh ta mới đem hết khối óc lý tài của người Do thái ra mà làm tiền.

Nhờ những sự giao thiệp của Barmat, anh ta được chánh phủ xã hội Đức tin nhiệm và cho anh ta có quyền mượn vay bao nhiêu tiền của các nhà băng quốc gia

cũng được. Những số tiền vay ấy lại được ông dùng để mua đất đai cho vay lại cho các công ty kỹ nghệ, với một số lời cao. Có lần anh ta dám cho vay lấy lời 5% một tháng.

Nhưng mánh lới gian xảo của anh về sau bị bại lộ. Các công ty Đức bị anh ta làm cho thua lỗ, nên tài chánh của Đức nguy ngập: Barmat liền bị bắt bỏ tù, cùng với bà con. anh em bạn, trong số ấy có một ông Tổng trưởng. Những công ty của Barmat bị đóng cửa, những tài-sản của ông ta bị tịch thu.

Giặc mòng chính-phục quả đất của Barmat thế là tan tành. Một vụ án lớn lao, kéo dài đến mấy tháng. Bản cáo trạng gồm hết thấy trên 1.000 hồ sơ. Tòa xử mất 86 giờ mới tuyên-án Barmat: Barmat đã tổ-chức ra cuộc sang đoạt lớn lao nhất trong thế-kỷ thứ 20 bị có 11 tháng tù.

— « Không mà »!

Barmat vẫn lạc - quan mà nói câu ấy.

Em của Barmat bị 6 tháng tù, lúc mãn hạn tù, ra trước, có hỏi anh:

— Anh tính sau này sẽ làm gì.

— Lại làm tiếp.

Barmat trả lời một cách thân-nhiên. Rồi anh ta giữ đúng lời nói.

Ở tù ra, Barmat từ giả nước Đức, trở về Hòa-lan thân - thập những món tiền lặt vặt của lại

Không như người đời may xài bạc đồng, bạc giấy, xu một xu năm, người nước ta xưa kia chỉ xài tiền kẽm, tiền đồng và bạc nên mà thôi.

Bạc nên có nhiều cỡ, có rên một lượng, có nên hai, ba lượng cũng có nên lên tới hai chục lượng.

Một tên dân nọ ở huyện Qui-đức đi chợ mua đồ về cưới vợ cho con có lần đem theo mấy nén bạc nhỏ và hai nén bạc lớn, mỗi nén hai chục lượng.

Đường thì xa, trời thì nóng, trong lúc mua đồ, lại chỉ mãi lo mua, không để phòng để lại bên mình 1 đồng tiền điều nào cả, nên chỉ khi thấy đói và mệt, vội ghé vào tiệm bánh gần đó, ăn hết cái bánh ú, và uống hết một tô nước.

Đến chừng lấy tiền ra trả, thì mới hay là tiền đã sạch bách rồi. Người ấy phải năn-nỉ với tên chủ quán rằng: Tôi không có tiền vận sang đây, thôi chủ làm ơn để tôi đi, rồi đem cưới con tôi xong, tôi sẽ đến trả.

Người chủ-quán lắc đầu, cười lật rằng: Được đâu, chủ là ai tôi đâu có biết, bánh tôi mua đi bán lại chủ đã ăn thì chủ phải trả tiền. Không tài thể để lại đó.

Nhưng các đồ kia đều là đồ sinh vật, để lại làm sao được, bắt đắc dĩ, người kia phải móc nóa bạc hai chục lượng ra mà rằng: Thôi chủ đã nói vậy, thì tôi gọi nén bạc hai chục lượng này lại đây, rồi hôm sau tôi sẽ đem tiền lại lấy.

Qua hôm sau, đám cưới con xong rồi, người kia mới bọc theo ba tiền qua đưa người chủ quán để lấy bạc lại.

Thì người chủ quán lại cười lật rằng: Bạc gì mà chủ hỏi? Đòi có ai ăn chỉ ba tiền bánh mà cầm gọi cho người ta hai chục lượng bạc không?

Biết là mình bị gạt, người kia giận quá, nhưng làm sao bây giờ. Bỏ đi thì tiếc của lại tức mình, mà làm cho ra lẽ thì có ai làm chứng cho mình đâu.

Người ấy liền đi tìm một anh thấy kiện có tiếng trong huyện để mà hỏi kẻ.

Thì anh thấy kiện ấy lắc đầu nói: Quan huyện ở ta đây xoàng quá, xử làm sao được. Họạ chẳng là quan huyện ở Qui-hóa. Nhưng anh là người ở huyện Qui Đức thì có làm sao nhờ ngài phân xử cho.

Người kia nghe vậy, cầu khẩn mãi, thì anh thấy kiện ấy bỗng nghĩ ra một cách rồi cười hỏi: Anh dám chịu ăn đòn không?

Người ấy nói, nếu mà được việc cho tôi, thì tôi sẵn lòng chịu.

Anh thấy kiện nói: Thế thì được, mai đây anh cứ học sang là đơn tôi làm đây, rồi đi lại huyện Qui-hóa mà chờ. Hễ thấy quan Huyện đi ra thì anh làm như thế... như thế...

Người ấy gật đầu khen hay, lấy tiền ra tạ ơn thầy kiện, rồi ngồi đó chờ một lúc lấy đơn lên đi.

Sáng hôm sau, chực sáng trước cửa huyện Qui-hóa, thấy quan huyện ở trong huyện nha, bước lên tiền, ba bốn người lính khiên lên tiền, anh ta liền xom xom đi đại lên, chờ không tránh nép hay đỡ nón cúi chào gì cả.

Quan Huyện Qui-hóa thấy vậy, nạt lính dừng lại, rồi truyền lính cầm võ nọc người kia ra đánh ba chục trượng.

Người kia la lên rằng: Quan lớn không quyền đánh tôi. Tôi là người ở huyện Qui-đức, nếu là có lỗi, thì chỉ được giải tôi về huyện Qui-đức mà thôi.

Quan Huyện nghe vậy thét rằng: A, quân này lão thật. Mày phải biết rằng ta đây làm quan của nhà vua, cái-trị con dân cho nhà vua, thì mày có lỗi với ta, sao ta không được đánh? Lạ là phải phân biệt Qui-đức với Qui-hóa à?

Nói xong, quan Huyện lại thế lính đánh người kia ba chục trượng.

Đánh rồi quan Huyện sắp sửa lên kiệu đi, thì người vội mồm là đơn trong mình sụp lạy mà đưa lên.

Quan Huyện cầm coi rồi nói rằng: Việc này xảy ra ở Qui-đức, thì về bên huyện Qui-đức mà thưa.

Người ấy bầm rằng: Ngài là quan của nhà vua, cái-trị nẻo đâu cho nhà vua, thì gặp việc ngài cứ xử, lạy là phải phân biệt Qui-đức với Qui-hóa?

Quan Huyện nghe vậy cười lật rằng: A, lão thầy kiện nào bày vẽ cho mày cũng không đây, thôi được, để rồi ta xử cho.

Tức thì quan Huyện trở kiệu vào huyện nha, cho người đi bắt tên chủ quán lại.

Tên này cứ nhất định chối cãi là không có, và lập đi, lập lại cái thủ thuyết của mình.

Thấy hắn có vẻ mặt gian ác, quan Huyện liền nghĩ ra 1 kế, lui vào nhà trong, gọi một người lính vào bảo đi ngay lại đằng quán, nói với vợ người chủ quán rằng: Chồng mày đã thú cả rồi, hai chục lượng bạc của người ta đầu đưa ra cho tôi, để tôi đem về trình quan.

Người vợ chầu rằng nói: Thì tôi đã bảo anh đừng tham của người ta kia mà. Nói xong, liền đứng dậy vào mở rương, lấy nén bạc ra trao cho người lính, người lính liền đem về trình cho quan Huyện.

Quan Huyện lấy lấy một nén bạc hai chục lượng của mình, cầm chung lại rồi bước ra nói với người kia rằng: Mày thấy mấy nén bị tên chủ quán đây gạt lấy hai chục lượng bạc. Còn tên chủ quán này thì như thế nào? Anh cứ nói không có, mà việc thì không bằng có gì cả, như thế thì ta biết phân xử làm sao cho công bình. Hay là mày đánh rớt ở đây cũng không biết chừng, vậy thôi để ta thường hai chục lượng bạc ấy lại cho mày, và ta giải hòa cho cả đôi bên.

Người kia như định không chịu, thì quan Huyện làm bộ giận, nạt rằng: Mày mất bạc, mày kiện là cốt để lấy bạc, nay có bạc rồi mà không chịu lấy là nghĩa gì?

Nói xong, ngài liền cả hai nén bạc xuống đất, rồi bảo tiếp rằng: Thôi lạy lấy một nén rồi đi đi.

Người kia nghe vậy, có ý không bằng lòng, nhìn vào 2 nén bạc, bỗng mừng rỡ mà rằng: Đây, nén bạc của tôi đây, sao lại có trong nhà quan?

Quan Huyện hỏi: Sao mày lại biết là bạc của mày?

— Dạ, vì là bạc đi cưới vợ cho con, nên tôi có khắc chữ Song-Hỷ. Chừ quan Huyện mới nghiêm nét mặt hỏi người chủ quán rằng: Mày nhớ lại coi, người này có gọi ở tại nhà mày hai chục lượng bạc này không? Như không thì ta sẽ cho gọi vợ mày lại để nó nhắc giùm cho.

Tên chủ quán thấy vậy, liền sụp lạy chịu tội.

Quan Huyện liền truyền cho nó năm chục trượng và đuổi ra, còn bạc thì cho người kia lãnh về.

NGUYỄN-V-HẠM

CHUYỆN VUI

Anh còn tốt phúc hơn tôi

Một ông phú hộ ngồi nhà hàng uống rượu, một anh ăn mày leo lên nói: Lạy ông thương xót cho, đã ba ngày nay tôi chưa ăn một hạt nào cả, nhà tôi lại có cha mẹ già đến 70 tuổi và 5, 6 đứa con đều trông cậy cả vào tôi, xin ông thương xót mà bố thí cho.

Ông nhà giàu nghe vậy, vội và đứng dậy nói: Thế thì anh còn có phúc hơn tôi nhiều, con đông, cha mẹ đủ, đời dễ đã mấy người được như anh.

Ông nhà giàu nghe vậy, vội và đứng dậy nói: Thế thì anh còn có phúc hơn tôi nhiều, con đông, cha mẹ đủ, đời dễ đã mấy người được như anh.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Người cầm đồ hỏi: Chớ nào tiền?

Anh trả lời: Giờ tôi đưa tiền cho anh, rồi một hai tháng sau anh lại phải đem tiền lại cho tôi có phải thất công không? Chỉ bằng anh cứ cầm miếng giấy này về, chiều theo đó mà tính tiền lời, rồi sau đem lời lại chộp chộp là tiện lợi cho cả hai đảng sao.

Đồ anh, nó là giò'ng gì đó

Ồi: Đồ anh biết giò'ng gì mà xuống dưới nước thì lội mà lên trên bờ thì nhảy không?

Xoài: Ồ, để quả, con tôm chớ giò'ng gì.

Ồ: Không, các cô gái mới chớ.

Thiệt thà

Mẹ.— Bình! khi nào con ra đường lượm được một đồng xu thì con có lấy không?

Bình.— Thưa mẹ không! Con đem trả cho người ta.

Mẹ.— Giỏi chưa! Nhưng biết ai mà trả lại?

Bình.— Sao con không biết, con đem trả cho bà bán kẹo, vì bữa trước đây con có mua kẹo của bà.

Lo xa

— Tòa lên án phạt anh 3 năm tù, anh có đủ tiền xin nữa không?

— Bám Quan! Con chỉ xin Quan sai người về nhà nói với vợ con tôi rằng: Ngày 1er Mars 1944 nhớ nấu cơm đợi con về mà ăn.

Vái cho được sức khỏe

Một anh nọ sợ vợ, nản có việc bị vợ bắt bẻ, bắt quai ở bên ghế.

Một người bạn chợt đến thấy vậy hỏi, thì anh ta đáp rằng: Tôi đương vái cho cả nhà được sức khỏe.

Chỉ cách

Người mua hỏi ông chủ bán hàng: — Làm sao mở cái hộp này ra được?

Ông chủ — Có khó gì đâu; vị trong hộp người ta đã có để sẵn giấy chỉ cách mở.

Đêm nào tôi cũng nằm, miệng thấy có buồn. — Nếu vậy thì chớ thả, ông thấy chồng tôi, tôi đi đâu cũng có chồng tôi đi theo hết.

Đồ nữ trang kiểu mới

QUAN-CHUÀ

nhận hạt ngọc-thạch

nhận đá đen nước

nhận hạt xoàn mới

GIÚC CH! EM NAM-TRUNG-BÁC

ĐANG MUON NGAN VÊ ĐEP

THI CONCURS MEDAILLE D'OR

R.C. 2940

TH 21016

QUAN-CHUÀ

Bijoutier-Joailleur

LAPIDIAIRE

21 rue Amiral Courbet, SAIGON

HANH PHÚC GIA - ĐÌNH

Đại phẩm vợ chồng đều được tráng kiện thì mới sanh con đông và được khỏe mạnh. Vậy muốn được khỏe mạnh thì cần phải lo bổ thận cho sung sức bằng thứ thuốc bổ thận chuyên môn:

Sâm Nhung Dược Tinh hiện « Ông Già »

Dùng thuốc này không lâu ai cũng thấy được vóc vẻ nữ nang, giao hợp bền, nếu trị đau lưng, nhức mỏi thì linh nghiệm đệ nhất, Ra đời năm 1867 tới nay chưa có thứ nào sánh bằng.

TẾT

hãy mua nó về làm quà Tết thì dân cho người sang trọng bực nào cũng vừa lòng, vì mỗi thuốc pha rượu thì cũng như các thứ rượu tây.

Trừ bán khắp nơi nhưng ở đâu cũng phải coi chừng giả mạo, hãy nài cho được 3 chữ hiệu ÔNG GIÀ của nhà thuốc trứ danh:

VIÊN-ĐÔNG

115, Rue de Paris — Cholon. Télép. N° 30 509

Cung - Hạ Tân - Xuân

DIỆP-NHUỆ-HÙNG

218, Rue des Marins - CHOLON

Thầy chuyên-môn trị bệnh trĩ nội, từ ngoài 15 năm danh tiếng, nhiều bệnh nhưn khen tặng, bệnh nặng nhẹ đều cam đoan cho thuốc hết tuyệt.

TIỆM VANG

G - HUỖNH

TRUẦN-THỐI

CẦN-GIỘC (CHOI ON)

N

YÊN-TÂN-ĐỒ'M

máy điện rọi phổi. Rayon X.

SAIGON — Tél. : 21.652

l bệnh sẽ mở cửa nhâm ngày 5 Février 1941

CONSULTATION :

8h. à 12h. — 3h. à 7h.

X.Y.

NGHỆ - THUẬT



— Những tác phẩm của anh xuất bản, toàn là tục-tiêu, dâm-ô, khiến các độc-giả bị ảnh - hưởng, đều đâm ra chửi lén và dè dặt! mà anh vẫn tự hào là : Nghệ - thuật vì nhân-sinh !
— Ô hay « vì nhân sinh » là vì « người dè » đấy chứ !

Trong lịch-sử VIỆT-NAM

— của JEANNE L.T. —

MỘT NHƠN - VẬT LA KỲ BÊN THIÊN - CHÚA - GIÁO

Chuyện một vị linh - mục theo đạo Thiên - Chúa làm đền chức kinh - lược ở Bắc - kỳ — Lịch-sử nhà thờ Phát-diệm, nơi ông giám mục Tổng cai quản bảy giờ



Ngày 3 décembre 1940 ở Phát-diệm (Bắc kỳ) có lễ phong - chức giám mục cho ông Phan - Đình - Phùng. Nhon dịp này chúng ta nên biết đến Nhà-thờ Phát-diệm là nơi đức giám-mục Tổng cai-quản bảy giờ, vì lễ ông giám-mục Tổng là người Nam kỳ, và cũng vì nhà-thờ ấy có một lịch-sử rất đáng biết. Dân là người theo đạo đạo cũng nên biết đến một miền mà nhơn-vật có sự-lịch-ly-kỳ trong đất nước ta.

Cụ Sáu
Nói đến nhà - thờ đạo Thiên-Chúa ở Phát-diệm, thì trước hết phải nói đến người đã tạo nó ra, là ông cha Sáu, mà ở Bắc người ta quen kêu là cụ Sáu.

Ông thất là một nhơn-vật hiếm có trong lịch-sử xứ ta, đầu người Pháp hay người Nam, người theo đạo Thiên-Chúa hay không, cũng đều kính phục.

Ông sanh năm 1825, nhằm thời kỳ rối-loạn, trong một gia - đình theo đạo Thiên-Chúa ở làng Mỹ-quan, tỉnh Thanh-hóa. Tên ông là Trần-văn-Lục, song sau khi chịu phép rửa tội theo đạo Thiên-Chúa, lại đổi tên là Pierre-Huê. Thuở nhỏ ông siêng-năng cặm-mải, nhưng không có ngày giờ để mà học.

Thì vừa đến lúc ở Bắc - kỳ có phong trào bắt bớ và chém giết những người theo đạo Thiên-Chúa, Cụ Sáu phải theo cha mẹ trốn chui trốn nhủi, nhưng vẫn không bỏ đạo. Năm lên 15 tuổi cậu Huê được một ông linh-mục Annam nuôi làm con-nuôi, dạy cho cậu học để ngày kia vào trường-giống tu Vĩnh-Trị. Năm lên 20 tuổi cậu mới được vào học trường giống. Lại đổi tên ra là Pierre Triêm để cho khỏi trùng tên với một thầy-giống khác. Trong lớp học cậu đứng đầu luôn.

Cậu Triêm đeo đuổi theo việc học một cách cực khổ. Nhưng cuộc bắt và giết người theo đạo Thiên-Chúa càng dữ dội; trong giống-tu lúc nào cũng phải hồi hộp luôn, nhưng họ vẫn ở học và vừa lo cây cần làm ruộng để nuôi sống mọi người trong trường-tu.

Học thật giỏi, không bao lâu cậu Triêm chẳng còn làm học trò, mà được đổi lên làm thầy dạy, và giữ chức ấy 5 năm; song sự sống lúc nào cũng lo sợ, không biết giết bởi nào.

Người ta đây thấy đi Lang-sơn, hồi ấy là chốn rừng thiên nước độc.

Những người theo đạo kinh-phục và nghe lời thầy một cách lạ lùng. Lúc ấy thầy đã lên chức linh mục, song người ta đã quen cứ kêu theo chức cũ là « thầy Sáu », rồi sau kêu là « cha Sáu ». Qua tuần-vũ Lang sơn, thầy « cha Sáu » là người thông-minh ngay thật khác thường, mới đem ông về dạy mấy cậu con. Các quan tỉnh lần lần yêu mến ông, nhờ vậy ông được tự do đi lại, len vào rừng chịu phong chức linh mục, và đi làm lễ bí mật cho những người theo đạo đạo kinh cũ nguyên.

Đến năm 1862 nước Pháp phải nhượng địa cho vua Tự-Đức ký hiệp ước cho những người theo đạo Thiên chúa được tự do hành đạo. Các ông cha, có, tin đó, lần lần các nơi lục tục trở về lập nhà thờ lại. Cha Sáu là 1 trong những người thợ giỏi của cuộc phục hưng ấy.

Được cử lên cai quản họ Phát-diệm năm 1865, Cha Sáu thấy tình thế họ này hồi ấy thật là tồi tệ. Nhon dân đói khổ nghèo nàn. Khắp nơi là những vùng bừa lầy, cỏ cây mọc bậy bạ. Ông mới ra công tổ chức, sửa sang, nhờ nghị lực và chí nhẫn nại, đã biến cải chốn bừa lầy nước đọng ấy ra 1 miền phì nhiêu, Thông chế Ly-sautes, trong cuốn sách : Les let-trés du Tonkin » có viết rằng : « Cái công trình vĩ đại và thực tế hơn hết của Cha Sáu là đã biến chốn hoang dã thành một miền văn minh, đã lấy đất lập

thiệp với ông Francis Garnier, ông này qua bắt Triều-đinh Huế giữ đúng theo những điều đã ký trong hiệp ước. Đến khi ông Francis Garnier chết, các quan Annam trở lại giết hại những người có đạo để trả thù. Ông cha Sáu với vợ trở về Phát-diệm để báo-bộ người có đạo trong họ ông. Nhờ sự khôn khéo của ông, và nhờ người ta kính-nể ông, nên báo-bộ ở Phát-diệm khỏi bị hại.

Mười năm sau, lại rối loạn ở Bắc kỳ. Quân nổi loạn chống Triều đình Huế, bắt giết những người có đạo. Tình cảnh những người có đạo hồi ấy thật là cam khổ, như là ở một Thanh-hóa. Muốn dẹp yên, nhà vua định phái một quan Khâm-sai ra miền ấy để phủ dụ, và cho quan Khâm-sai có quyền hành như một quan kinh-lược. Nhà vua nghe tiếng ông cha Sáu thông-minh tài trí, chân thực, công-bình, được dân yêu mến, liền giáng chỉ phái ông đi làm Khâm-sai. Một ông linh-mục của đạo Thiên-chúa, bỗng nhiên lên làm Khâm-sai đại-tuyên của Triều - đình, nghĩ cũng ít có thật. Ông cha Sáu ra ở Thanh-hóa, cầm quyền cai-trị khôn khéo và công-bình, dự được quân nổi loạn qui hàng.

Song làm xong sự-mạng ấy rồi ông liền trở về quê, trở về với sự tu hành. Tuy vậy cái chức kinh lược ông vẫn được giữ. Từ đó về sau ai này đều kêu ông là « Cụ Sáu ».

Tiếng tăm cụ Sáu vang lừng khắp xứ. Không những người Annam kính trọng ông mà tới, Thống-chế Joffe lúc ở Bắc - kỳ còn làm quan ba, mỗi lần có việc



Hình cụ SÁU PHÁT DIỆM

gi khó giải-quyết đều đến bởi ý kiến cụ Sáu, Quan Toàn-quyền De Lanessan có đến viếng cụ ở Phát-diệm. Năm 1869 Triều-đinh Huế tặng cho cụ Sáu chức Lễ-bộ - thượng - thư và chánh-phủ Pháp táng Tam-đẳng-bệ-tĩnh.

Những sự hoạt động trong đời cụ Sáu không thể kể hết, Cụ luôn luôn kiếm cách cứu giúp dân nghèo. Năm 1899 cụ từ trần, cả xứ Bắc-kỳ đều thương tiếc. Trưa 40 ngày người địa phương của Sau. Năm 1924 Triều-đinh Huế' nhớ công ơn, của tặng phong cho cụ chức Quận-công Phát-diệm.

Một nhà đạo-hành, « vừa là một người tận tụy với đồng-bào và quê-hương.

Jeanne L.T.

Một chuyện lạ trong nghề làm báo mà không ai biết rõ

NGHỀ PHÓNG - SỰ DÀ SỬA ĐỔI TÂM TẠNH NGƯỜI PHÓNG - VIÊN NHƯ THỂ NÀO ?

Một hôm có năm ba người bạn trai và gái đến nhà tôi chơi, nhơn đọc bài kỹ thuật về vụ án mạng ở Long-an mà 4 mẹ con vợ hương bá Mỹ bị cắt cổ, mấy người này đều cùng một giọng như nhau hỏi kẻ sát-nhơn là một đứa tàn-nhân vô-lương-lâm, đã gây nên một vụ giết người ghê gớm như thế.

Họ lại rập nhau hỏi tôi : « Trong lúc mắt anh trông thấy cái cảnh tượng hãi hùng ấy, các cũng ghê sợ, bị thương lắm phải không ? Bỗng nhiên bị một câu « phổng-viên » bắt ngờ như thế, tôi không thể trả lời liền được, tôi cố tập-trung ký-ức để nhớ lại cái tâm trạng của tôi trước cảnh tượng ghê gớm ấy như thế nào ?

Tôi nhớ rõ lắm. Từ lúc tôi nghe tin xảy ra cho đến khi tận mắt nhìn thấy xác ba đứa nhũ bị cắt đứt cổ hồ đồn 1 đồng, máu me thấm ướt ngoài buổi chiều, và hình dạng một người đàn bà xanh xao vàng vọt vì mới ở cử chưa ngoài 1 tháng đang dẫy dụa dưới đất, gần ngạch cửa nhà dưới lèn nhà trên, lòng tôi không thấy rung rợn hay xót thương, mà trái lại tôi còn có ý vui mừng như kẻ nghèo được của rơi là khác.

Tại sao tôi lại có cái tâm trạng kỳ quái ấy ? Tại sao tôi không rung rợn, không xót thương ? Thật tôi cũng chưa hiểu là tại sao. Nhưng tự sau tôi vui mừng hơn hết, thì tôi có thể trả lời được. Tôi hớn hớn, vui mừng là vì tin này tôi hay trước các phóng-viên báo khác, báo tôi sẽ có một bài kỹ thuật

trường tận khiến cho độc-giả phải chú ý hơn.

Nhưng vậy với câu hỏi trên kia của các bạn tôi cũng trả lời rằng : « Tôi nhớ rõ ràng khi đứng trước tấn thảm kịch kia, tôi chẳng thấy rung rợn, ghê gớm hay xót thương gì cả. »

— Anh nói rồi, một người như anh chẳng lẽ không có một chút tình nhơn-loại ? Chẳng lẽ anh là người sắt đá ?

Lại một người khác như không tin câu trả lời của tôi, hỏi vặn rằng : « Nếu là không rung rợn, hãi hùng, sao trên đầu bài, anh lại viết : « Một vụ án-mạng ghê gớm hãi hùng ở Long-an ».

— Đó là tôi viết cho độc-giả báo tôi đọc, chứ với chúng tôi, bọn phóng-viên, chẳng có vụ nào là ghê gớm, hãi hùng cả.

Câu chuyện trên đây, tôi lại làm cho trí óc tôi phải làm việc mãi. Tôi tìm, tôi hiểu, tôi nhận thấy, từ ngày bắt đầu vô nghề phóng-sự, tâm-tạng tôi đã thay đổi rất nhiều, trái hẳn với bản tánh lúc còn làm các nghề khác.

Khi chưa đi lấy tin, mỗi lần cảm thấy báo đọc đến cái tin nào có máu chảy, thịt rơi là tôi thấy lòng tôi nao nao, ngực tôi khó chịu, giá tận mắt tôi nhìn thấy, ắt hẳn tôi phải xây xẩm mặt mày, hoặc tôi phải lấy hai tay bịt mắt lại. Nhưng từ lúc phận sự bắt buộc phải đi điều-trả các vụ án-mạng tôi lại thích xem xét tỷ-mỷ từ vit đăm, chỗ chém để rồi có viết bài !

Lắm khi hai ba ngày không có tin, tôi lại ao ước có những vụ án mạng cho ghê gớm, cho bi-mất, cho ly-kỳ hoặc tức những vụ để máu quã tâm thương, quã nhủi mơn không đáng cho mình kỹ-thuật, điều-trả.

Lại nhiều khi xem thấy những vit đăm ở bấp bề, vit chém ở cạnh tay, tôi chỉ dè sát-nhơn không có « nghệ-thuật » giết người, giá nhò thích vào một dao ngay hông cho lòi ruột, hoặc chém một bữa giữa đầu cho thần sợ, vàng óc thì tôi sẽ có một bài xứng đáng hơn !

Cho thỏa lòng tham muốn lạ lùng kia, trong nhiều bài kỹ-thuật chúng tôi, bọn phóng-viên, phóng đại ra nhiều cái tin cho có vẻ rung rợn hơn sự thật một chút để thích hợp với chỗ thị hiếu của độc-giả !

Nghĩ tới những tánh tình bị sửa đổi ấy, bất giác tôi khiếp sợ cho tôi.

Từ một kẻ đa cảm, đa-tình, tôi đã trở nên một người nguội lạnh tàn nhẫn. Đứng trước máu chảy không thấy rung rợn, nhìn đến nạn-nhơn không thấy xót thương nữa báo tôi không phải là người tàn nhẫn thì là người gì ?

Nhưng không phải tâm tình tôi chỉ sửa đổi bấy nhiêu, càng dạn võ nghệ, càng xông trong nghề, tánh tình đều đổi hết, xấu nên tốt có, mà tôi thành ra xấu cũng có.

Với phóng-viên, ai có việc gì gì quan hệ, đừng bảo họ giữ kín giùm cho. Nào nỉ họ cho mỗi cổ, mơn hơi cũng vô ích đâu họ có hứa giữ lời, họ có thể thối không ản hành lên mặt báo cũng vậy. Vì một phóng-viên, ngoài sự tìm kiếm những chuyện mới lạ quan hệ, bí-mật để đem tặng cho độc-giả báo họ thì họ không còn có cái phận sự gì khác hơn. Bọn là người có những tay vào vụ án mạng ấy, thủ phạm trong vụ vụ lường gạt kia, một phen họ biết rồi, bọn đừng hòng nài nỉ nữa, chỉ chờ số báo tới đón xem bài họ viết còn hơn. Có kìn nhận chăng, chỉ vì vụ này không cần ich chỉ cho bài điều tra của họ hoặc có hại cho nghề nghiệp họ, hay lường tâm nhà nghề của họ mà thôi.

Ông hương hào Mỹ không hiểu như thế nên trong vụ án-mạng ở Long An đều tố thích cho phóng-viên nghe hết, rồi trở lại nài nỉ đừng viết lên mặt báo làm gì. Nhưng đâu có được, thả lỏng cho họ biết, chứ đã cho họ biết rồi thì từ đây viết chi xanh cho tôi kiểm duyệt ra, chẳng ai cấm của họ nổi. Nhưng cũng chính nhờ sự tọc mạch ấy mà thủ phạm vụ án-mạng ở Long An mới mau bị vào lưới nhà trính-thám. Thì thì tưởng tự cho họ biết ấy đã không hại mà còn có lợi.



Hình chụp cửa nhà thờ Phát-diệm của cụ Sáu một tay vẽ kiểu và chỉ-huy nhơn-công xây cất.

Nhà-thờ này kiểu lạ hơn hết, vì những nóc tháp làm theo kiểu kiến-trúc Annam đóng các tháp chùa.

Nhà thờ này xây cất trên bùn lầy, thật rất khó. Muốn xây nên cho chắc, phải dùng những cây-tre xuống sâu đến 30 thước, và đóng như thế tròn một khoả lớn như một hoàn thành.

Một công-trình kiến trúc của người Annam làm cho người ngoại quốc phải khen ngợi.

Năm 1855 cậu Triêm vào trường tu lớn ở Kẻ-Non. Những năm học ở trường này thật lớn xôn, vì những cuộc bắt đạo càng dữ-dội thêm lên. Vua Annam hồi ấy rất ghét đạo Thiên-Chúa, năm 1835 ra lệnh bắt giết hết những kẻ theo đạo ấy. Người bị bắt và bị xử-tử rất nhiều.

Năm 1858 cậu Triêm được lên chức Thầy Sáu. Thì vừa bị bắt bớ, phải đi trốn với ông giám-mục Jeantet. Để cứu mạng ông giám-mục, thầy Triêm tự ra nạp mình cho các quan Annam. Thầy bị dấn dập hành-bạ rất khổ, rồi bị giam sáu tháng ở Hanội; sau

BONNE ANNÉE

AU CHIC GUYNEMER

58, rue G. Gwynemer - SAIGON

CHU-VĂN-SÙNG Directeur

Coupeur Diplômé de l'Académie de Paris

HABILLEZ-VOUS AU CHIC GUYNEMER, VOUS OBTIENDREZ PLEINE SATISFACTION.

Cung-Chúc Tân-Xuân

Muốn mặc bộ đồ cho được đúng đắn, chỉ có tiệm :

LE PARFAIT COUPEUR

CHU-VĂN-LÂU - Directeur

79, BOULEVARD CHARNER - SAIGON

là may khéo, chắc chắn được qui ngài vừa ý, hàng tốt, giá rẻ.

CUNG-HẠ TÂN-XUÂN

NGUYEN - VAN - TIEP TAILLEUR

13, Rue Sabourain - SAIGON

Le coupeur des Jeunes — Travail Soigné

Prix très modérés

Essayer un costume chez TIEP c'est l'adopter Retenez son adresse pour le prochain costume

LÀNH NAM-VIỆT

Bản hiệu dệt toàn tơ Japon thượng-hạng với những bông tuyết đẹp rất rõ ràng. LàNH NAM-VIỆT do bản hiệu nhuộm đen như huyệt

LÀNH NAM - VIỆT CHẮC ĐẸP

PHAN-TÂN-THÀNH

60, Rue du Marché - Cholon

Cung-Chúc Tân-Xuân

LOTION JULIA

trị trứng tóc, chỉ và trứng chỉ, rạn và trứng rạn.

LOTION ANTIGRATTE

trị ngứa da đầu, đầu có gàu, có chốc, tóc rụng. Mỗi chai : 1\$20

Bán tại nhà thuốc tây và tại :

PHARMACIE DU PORT

(gần gare xe điện Chợ-củ Saigon.)

XIN NHỚ !

Xuân về nhớ thuốc CON VE

Trị ho thần hiệu chứ cne cho mình

VE VE hiệu thuốc có danh

Lục-châu đều biết khỏi cần phô trương

Ho đăm, ho máu, ho sương

VE VE thuốc ỷ dâm dương bính mình

Xa gần có bác chỉ an

VE VE xin nhớ mua dành lúc ho

Lầu mau nặng nhẹ chẳng lo

VE VE đã sẵn để cho ta dùng.

Có bán khắp các tiệm thuốc bắc Saigon và lục tỉnh chỗ nào không có đại-ly, muốn buôn, xin viết thư thương lượng với M. Thân-van-Muôn nhà thuốc DI-SANH-ĐƯỜNG 153 rue Verdun Chợ-củ Saigon.

Thầy Hoàng, cô Hai

Thầy Hoàng.—Em Hai của anh ơi, chúng ta đã có thể bay đi sống chung được chưa ?

Cô Hai.—Kể em trốn nhà thì lúc nào cũng được, nhưng còn cái... anh dặn khó quá, mà em suốt ngày không rời chìa khóa akét.

Thầy Hoàng.—(Giả dờ vui vẻ) Căn gì, em yêu là hơn! Vạn tuế tình yêu! Hai chúng ta yêu nhau, chỉ 1 gian nhà tranh, 1 trái tim vàng cũng đủ... nhưng giá em có ít nhiều thì dễ chịu.

Cô Hai.—Ấy, em cũng nghĩ thế, chớ hai đứa, 4 bàn tay trắng lại đến những nơi xa lạ thì lấy gì làm sinh kế...

Thầy Hoàng.—Thì đã có bóng tai, vòng, hộp, túi thì ta bán đi.

Cô Hai.—Nhưng từ hồi tập p-ông-tu tới giờ, mà em sợ, không cho đeo nữa, bắt bỏ túi akét hết. Bây giờ chỉ có trời giúp mình là được.

Thầy Hoàng.—Có trời mà lại có ta, mình muốn trời giúp mình thì phải tự giúp chứ!

Cô Hai.—Nghe là...

Thầy Hoàng.—Nghe là... phải xoay.

Cô Hai.—Em lại nghĩ khác, Em chỉ tay trái có còi báo động thiết thì là mà em phải đem hết vàng

(Chuyện xảy ra ở Hà Nội)

HAI KỊCH

Bà Phũ: Góa phụ.
Cô Hai: Con gái lớn bà Phũ.
Cô Ba: Con gái út bà Phũ.
Thầy Hoàng: Một công-tử trẻ tuổi nhân-lành cô Hai.
Một thầy cảnh sát....

bạc chạy, mà em có nhiều lắm, đem một mình không hết, tất bảo em đem nữa, thế thì... a... ba...

(Còi báo động nổi lên trầm bổng)
Thầy Hoàng.— Ỗ, cái gì đó... cái gì đó em?

Cô Hai.—(Cười rả rên), Ôi trời! Còi báo động thật! Oang trời ơi! Ông đáng yêu quá.

Thầy Hoàng.—(mừng). Tôi yêu trời, nhưng tôi yêu cả em nữa!

Cô Hai.—(cười). Nhưng yêu em với yêu trời, yêu ai hơn?

Thầy Hoàng.—(hùn cô Hai) Nhất vợ, nhì mới đến trời, anh hùn em chớ anh có hùn trời đâu.

(Còi báo động lại nổi)

Cô Hai.—Thôi để em về... thì hành như k... (Chạy đi)

Thầy Hoàng.—Nhiều vào... Đa đa ịch tuệ.

II

Bà Phũ, cô Hai, cô Ba

Cô Hai.—(hốt hoảng).—Má ơi! Chết cả rồi!

Bà Phũ.—(ngạc nhiên).—Gì đó con?

Cô Hai.—Trời, mà không nghe thấy gì sao?

Bà Phũ.—Không.

Cô Hai.—(quay lại, hỏi em) Ba có nghe thấy gì không?

Cô Ba.—Có, nhưng còi nhà máy đó mà?

Cô Hai.—(gật).—Con này ngu quá, còi nhà máy nào lúc 9 giờ sáng này! Còi báo động đó, có chạy không chết cả bây giờ.

(Còi báo động lại nổi lên).

Cô Ba.—Hay là họ tập phòng-thủ. (có tiếng ồn ào ở ngoài đường)

Cô Hai.—(nổi dóa). Tập thành gì? Máy không thấy hai bên hàng phố người ta chạy kia sao?

Má ơi, chạy đi, chạy.

Bà Phũ.—(bối lo). chết một đồng, hơn sống một người, con à?

Thôi má con mình cứ ngồi đây còn hơn. (tiếng xe chạy, người gọi càng tăng)

Cô Hai.—Má lần thân lắm, ngồi đây mà chịu chết à? (có tiếng gọi cửa ầm-ầm)

Bà Phũ.—(sợ). Ai đấy?

Cảnh Sát.—Những ai ở trong này, ra nộp xuống hầm cả đi. Mau! mau!

Bà Phũ.—(hoảng) Chết! làm thế nào bây giờ?

Cô Hai.—Thôi chạy.

Bà Phũ.—Nhưng còn tiền và đồ nữ-trang?

Cô Hai.—Thì má mở tủ akét mau đi, mà con ta đem đi hết. (bà Phũ lật đật mở két, cô Hai ôm hết đồ vàng và tiền bỏ vào túi rồi dắt mẹ chạy.

Bà Phũ.—Con Ba đâu rồi?

Cô Ba.—Con đây.

Bà Phũ.—Chạy mau con!

Cô Ba.—Má và chị đợi tôi một chút!

Bà Phũ.—(gật) Mày còn làm gì trong đó?

Cô Ba.—Đợi con thoa phấn, kéo mặt lem-luốc thế này, ra đường người ta cười chết. (cô Ba chạy sau, vừa chạy vừa thoa son)

III

Bà Phũ, cô Hai, cô Ba, thầy Hoàng

(tất cả đứng gần nơi trú ẩn)

Thầy Hoàng.—(cánh tay quăn cái pousette giá làm brassard).

Các bà, các cô nhảy cả xuống hầm đi. Tôi thuộc đội « Bảo-an » của thành phố, phải tuân lệnh tôi!

Cô Hai.—(mỉn cười) Má và em Ba xuống đi (tất cả nhảy xuống hầm).

Thầy Hoàng.—(chỉ cô Hai) Cô này phải ngồi xa ra, ngồi vào góc kia, chớ ngồi dính chùm thế này khi bom rớt xuống thì chết cả!

Bà Phũ.—(van lơn) Ông cho mẹ con tôi ngồi một nơi.

Thầy Hoàng.—Không được, lệnh trên bắt phải thế, cô kia ngồi góc hầm xa ra, mau!

Cô Hai.—(Đứng lên ra chỗ khác sẽ nói) Đứng làm má em sợ.

Thầy Hoàng.—Lấy khăn tay bay gạt áo, che kín mắt lại, vì kẻ thù.

bom của địch quân là bom thuốc độc, chỉ một chút hơi là làm mù mắt. Che mắt lại; ai có mặt nạ thì đeo lên, ai không có mặt nạ thì che mắt lại! Mau!



Tất cả mọi người đều che mắt... Hoàng và cô Hai lần đi mất. Khi đi xa rồi, cô Hai nói chuyện với Hoàng...

Cô Hai.—Anh đa mưn như Gia cát Lượng vậy.

Thầy Hoàng.—Đó chỉ là một kẻ nỏ.

Cô Ba.—Thưa má, người đưa thư... có thư của má đây.

Bà Phũ.—(văn khố) Xem có thư của con Hai đây không?

Cô Hai.—Có thư của chị ấy đây.

Bà Phũ.—Đọc má nghe nào.

Cô Ba.—(đọc) Má yêu quý...

Thưa má, vì sợ má không cho con lấy Hoàng, nên con phải mang tới bất hiệu bỏ nhà ra đi... Má thương con với... Xưa nay hiệu tình ai có thể hai bề vẹn hai...?

Bà Phũ.—(nổi dóa). Thôi đừng đọc nữa... (khóc) Ôi ông Phũ ơi là ông Phũ ơi, ông chết đi... không ai dạy dỗ nó...

(có tiếng còi báo động)

Cô Ba.—(hốt hoảng). Ỗ, má! lại còi báo động, chạy đi má!

Bà Phũ.—(kêu to). Trối kệ còi báo động! Bây giờ đứa nào đem bom thả vào túi tao, tao cũng không chạy! Tao cứ ở cái nhà này!

Chạy lần trước đã mất một đứa con với hơn vạn bạc! Chạy lần này để mất nốt mấy nữa à, bỏ Ba!

B.D.

HẠ-MÀN

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nam - Linh - Đon

Thế-thảo hoàn

Thêm sức lực, săn cốt dẻo dai
mạnh mẽ hấp thit nở nang
chắc chắn

PHONG THẮP TẾ BAI HOÀN

trị bệnh phong thấp tê bại,
nhứt mỏi, đau gân cốt, đau
bàn chân, săn hân.

Bán tại: Madame Thanh dít
Ng-thị - Kiêm Roelle On-
long Route communale 19
Phủ-nhuan Giadinh.

NHÀ MÁY DƯỜNG HIỆP - HÒA

S^{te} DES SUCRERIES RAFFINERIES DE L'INDOCHINE

Đường cát thượng-hạng
Đường cục
Bòn Bòn



CUNG-HẠ TÂN-XUÂN

S. R. I. C.

HIỆP-HÒA

Xi-rô
Nước đường trong
Mật nâu rượu



VĂN PHÒNG BUÒN BÁN

41 Place Rigault de Genouilly SAIGON

BÁN LẺ: LA RUCHE 66, B^d BONARD - SAIGON

BÁN SỈ: PHƯỚC-LAI-CHÁNH TÂN-KÝ

89, B^d GAUDOT - CHOLON



HÀNG CHÁNH VÀ NHÀ MÁY

TẠI HIỆP-HÒA

(HẠT CHOLON)

rẻn. Cũng như bên nước Ấn độ



THỊ TỔ A-ĐÀO LÀ AI?



Hồng! Hồng! Tuyết! Tuyết!
Mới ngày nào chưa biết cái chi chi!

Trong bầu không khí đêm ấm của mùa Xuân, mấy phong-lưu công-tử cất ly rượu cầm roi châu ngồi nghe 1 a-đào ở Páu-như-ôn cất giọng cao lanh lớt, hát một bài hát nói nào rùng...

Nhưng cả muôn người đi bắt có đèo, chưa hẳn đã có mấy ai nghĩ đến nguyên nhân nghệ hát a-đào ở đâu mà ra và bài chữ « a-đào » tự đâu mà có.

Như một hôm được tiếp chuyện một bạn trẻ-nhỏ ở Bắc-hà vào chơi Saigon, tôi có tò mò hỏi về nghệ hát a-đào, thì ông bạn ấy đã từ trong đã sử vẩy ra một điển tích mà rất nghĩa hai chữ « a-đào » cho tôi nghe.

Cái điển tích ấy mới cảm động làm sao!

Nguyên ở làng Đào-Đặng, huyện Tiên-Lữ, tỉnh Bắc-Ninh xưa kia, có một thôn kều là thôn a-đào, trong thôn có một người con gái tên là Đào-Nương.

Vậy Đào-Nương là ai mà lại được hưởng thụ hương lửa ngàn thu như thế?

Lại theo lời dân làng nói thì mới đến bây giờ đến thờ Đào-Nương vẫn còn linh-thịêng lắm. Ai cầu khấn đều gì cũng thấy ứng nghiệm cả.

Đào-Nương là ai?

Nàng chỉ là một ca kỹ hồi xưa. Hồi ấy Hồ-quý-Lý nổi loạn, quân Tàu thừa thế tràn sang xâm lấn nước ta. Quân Tàu lập đồn, cầm trại khắp các nơi, quấy nhiễu là dân, rất là tàn bạo.

Làng Đào-Đặng cũng không sao tránh khỏi cái số phận ấy...

Vì vậy mà bao nhiêu trai-tráng trong làng đều trốn đi lánh nạn nơi khác. Chỉ còn người già cả, yếu đuối mới ở lại nhà, để cung-phụng họ ăn uống có thôi.

Hồi ấy người ta thấy có một thiếu nữ xuất hiện ra trong đám quần lữ.

Nàng xưng tên là Đào-Nương, nét mặt diễm-thu, cặp mắt say đắm, làm cho binh lính phải rung cả tâm hồn. Nàng lại còn có tài ca hát, đờn-dịch. Làm khi nàng dùng cái thân mềm - mềm, múa những điệu múa uyển - chuyển làm cho quân Tàu mê-mệt.

Thế là Đào-Nương đã chiếm được lòng yêu của nhiều người cai quản đám quân Tàu đóng ở làng Đào-Đặng.

Nguyên hồi ấy muôn nhiều lắm. Quân lính Tàu không dám ngủ không màng - mà làm gì có đủ

HOA RỪNG

(Tặng Juliette Tâm)

Hết, các, hương. 78, 79,
Đều là hoa rất quý.
Thật đẹp của Sài - thành.
Liệt vào hàng xa xỉ.

Áo một mặc phủ phé,
Ngày tối lo dăng - xé.
Trầu đôi thân áo lã.
Để cho trai phải mê.

Viết ai cũng yêu,
Nhưng lớp phấn thật nhiều.
Mặc dầu hoa chẳng đẹp,
Chẳng chút vẽ mi mieu.

Nhưng nào ai có biết,
Một thứ hoa tình - khiết.
Tay mọc chôn bàn lã,
Nhưng có lòng chọn thiet.

Ngoài mặt áo vải bé,
Mới dăm coi hơi thè.
Nhưng thử xem cho kỹ,
Đấy vẻ đẹp ngời ngời.

Kìa mơ màng đôi mắt,
Liệt dăm coi rất sắc.
Lời đôi nam đồng tiền,
Diễm liêu hai bên mặt.

Ôi hoa đẹp quá chừng,
Tuy rằng tiếng ở rừng.
Rào rào và dợt đến nửa đêm,
Nàng ra hiệu cho người làng xóm.

Con ta, thì - si bên sông,
Kêu to một tiếng cho lòng tiêu - tan.
Trái tim đã vỡ khôn hàn,
Tiếc thương nhất cảnh hoa tàn.

Lời về quạnh quẽ hơi sương,
Ngẩn ngơ đã đến bước đường chia - ly.
Buông khuâng nên tiếng thổ - dai,
Tơ duyên trôi lữ cùng a bề bang.

Mòng mòng trên bãi cát vàng,
Lơ thơ trước cửa này hàng cây thưa.
Tìm đâu cho thấy người xưa,
Vắng xa để mặc nắng mưa rả - rã.

Ngón ngang thôn thức bởi hồi,
Sầu chung sao chỉ một người riêng mang.
Thôi đành lữ bước sang ngang,
Bỏ vơ trên bãi cát vàng mòng - mòng.

Em cười cây cỏ cũng đua tươi,
Hoa cũng ghen em to - tốt cười.
Cành đỏ, nhụy vàng phở trước gió,
Như đem hương - sắc sánh bên người.

Em tươi, tươi quá, tươi hơn hoa,
Nhặt nhụy, bên trời, nhặt cũng sa.
Mê mê cùng em anh chẳng nhớ,
Quảng dật gió bụi mới de qua.

Bên em anh thấy đời vui đẹp,
Đầy những tình yêu những thú - sinh.
Em phải nằng Thơ trong vơ - trù,
Hàng ngày mơ tron trái tim anh!!!

L. DZU

Ba mươi Tết, Giao thừa!!

(Chép lại nguyên-văn của anh Y.D. Hanoi)

Ba mươi Tết, giao-thừa lễ đoạn,
Em băng khăn sửa soạn áo quần,
Người ta vui khắp xa gần.
Riêng em nào biết có Xuân là gì?

Cầm chiếc lược ngai khi biếng chải,
Gương soi gương uể oải phân son,
Nào đâu nhan sắc tươi dòn,
Con đâu những vẻ ngày hôm năm xưa!

Đã tuổi thơ - o với Tết!
Quá, chiều Xuân còn thiết gì Xuân,
Trước gương em đứng tần ngần,
Điểm trang sửa soạn áo quần với ai!

L. DZU

Ngày ngày những đợi cùng mong,
Nhìn mây phủ trắng trong một mở,
Hát hân quanh quẽ hương hồ,
Mình anh đứng lặng thân thờ chờ mong.

Ngày ngày những đợi cùng mong,
Sương xuân rơi lạnh bạn lòng đâu ta?
Kiếm tìm trong khắp muôn hoa,
Muôn hoa thấy đó đâu là bóng em.

Ngày ngày những đợi cùng mong,
Hồn mai bướm vẩn mạch lòng sầu tuôn.
Buông-khuâng cho nhớ đêm buồn,
Sợi thân chìm nhạt, trăng xuống lạnh lùng.

Ngày ngày những đợi cùng mong,
Đón chim hồi gió cho lòng không khuấy.
Hồi em, em có nhớ ngày xưa,
Xa anh, em có thấy ngày ngày?

KHANH-NGHIEM

Khi về cảnh cũ

Tặng K.C. (Cantho)

Hồi có thiếu - nữ bên sông,
Trông mây ngắm nước, cõi lòng gửi sầu.
Hồn cô như phảng phất sầu,
Ôm con có kẻ gặt đầu chờ mong.

Con ta, thì - si bên sông,
Kêu to một tiếng cho lòng tiêu - tan.
Trái tim đã vỡ khôn hàn,
Tiếc thương nhất cảnh hoa tàn.

Lời về quạnh quẽ hơi sương,
Ngẩn ngơ đã đến bước đường chia - ly.
Buông khuâng nên tiếng thổ - dai,
Tơ duyên trôi lữ cùng a bề bang.

Mòng mòng trên bãi cát vàng,
Lơ thơ trước cửa này hàng cây thưa.
Tìm đâu cho thấy người xưa,
Vắng xa để mặc nắng mưa rả - rã.

Ngón ngang thôn thức bởi hồi,
Sầu chung sao chỉ một người riêng mang.
Thôi đành lữ bước sang ngang,
Bỏ vơ trên bãi cát vàng mòng - mòng.

Em cười cây cỏ cũng đua tươi,
Hoa cũng ghen em to - tốt cười.
Cành đỏ, nhụy vàng phở trước gió,
Như đem hương - sắc sánh bên người.

Em tươi, tươi quá, tươi hơn hoa,
Nhặt nhụy, bên trời, nhặt cũng sa.
Mê mê cùng em anh chẳng nhớ,
Quảng dật gió bụi mới de qua.

Bên em anh thấy đời vui đẹp,
Đầy những tình yêu những thú - sinh.
Em phải nằng Thơ trong vơ - trù,
Hàng ngày mơ tron trái tim anh!!!

L. DZU

XUÂN CHỜ

(Tặng Đình-Xuân)

Ngày ngày những đợi cùng mong,
Đón chim hồi gió cho lòng khuấy.
Hồi em, em có nhớ ngày xưa,
Xa anh, em có thấy ngày ngày?

KHANH-NGHIEM

MỘT CÁI TỤC LÀ CỦA GÁI PHÂN-LAN

Vì có cuộc Nga đem binh qua đánh, mà Phan-lan được các báo ở thế giới làm quảng cáo cho một độ rất gât. Bao nhiêu những phong tục tập quán của xứ này, người ta đều nói ra, chứ mô được của qui trong bóng tối! Nhưng đó ta biết ở Phan là một cái lệ rất vui, vui hơn ngày Tết.

Phan-lan cũng là 1 xứ ở về Bắc-cực, 1 xứ thiên nhiên là mỗi năm có 1 ngày mặt trời đứng yên một chỗ, người ta gọi ngày ấy là đêm trắng. Đêm ấy tức là đêm Saint-Paul, 24 Juin, bọn thanh niên Nam-Nữ, cũng bắt chước theo một trò mà không ngủ. Sau khi hội hiệp ăn uống no say rồi, thì ai lo về nhà này. Còn bọn con trai thì thủ thủ ở ngoài đường.

Vào lúc nửa đêm, các cô gái mới bỏ cả y phục, rồi choán một cái áo sơ mi bận đêm, bỏ tóc xỏa, khép cửa lại, đứng trong nhà mà rình, rình người đi ngang.

Khi thấy đang một người đàn ông vừa đi vừa hát ngẫu nhiên, thì người con gái ấy, vội vã nhảy lên giường nằm phủ chăn lên rồi... chờ... chờ...

Lúc bấy giờ người đàn ông đó lại gần cửa gỗ hạ tiếng, nếu không nghe bên trong có tiếng trả lời, thì người ấy lại gõ cửa lại. Cửa sổ mở, người ấy mon men bước vào.

Hai bên trao đổi những lời âu ái mãi cho đến khuya, rồi cả hai mới cùng nhau lên giường nằm và đắp chung một cái chăn. Thế thường vì không báo là trong cái dịp gần gũi thân ái họ không làm chuyện với nhau, nhưng không, cái thói của cậu trai có như Kim Trọng khi gặp nàng Kiều: « Xen trong áo-yếm có chiều là-lời », nhưng ở cô gái thì một mực: « Đứng đợi nguyệt nọ hơn kia, ngoài ra ai lại tiếc gì với ai ». Sau cái đêm được chung cùng nhau gần gũi thân ái, cậu trai về nhà, coi có gái ấy như người vì hôn-thê của mình, đến mùa đông tới mới làm lễ hôn nhân.

HẠNH-DUNG

CHUYÊN VUI

Rồi có trả lại cho tôi

Có nữ thơ ký: Thừa ông chủ, có người gọi ông ở mấy nơi.

Ông chủ: Ai thế?

Nữ thơ ký: Dạ bà chủ.

Ông chủ: Nhà tôi nói gì thế?

Nữ thơ ký: Bà gọi ông một cái bun.

Ông chủ: Chà tôi bận việc quá, có nhân giúp đi, rồi lát nữa trả lại cho tôi.

Con đã lớn rồi sao má?

Bên nhà trai tới xin định ngày cưới, người mẹ có gái bảo: Con tôi còn bé quá, chờ một vài năm nữa, vậy gì?

Cô gái nghe vậy hết bình, đợi cho người nhà trai đi rồi, treo vào nơi ăn vừa nằm vừa lúc lắc.

Người mẹ thấy vậy mắng: Mày lơ đãng gì đồng như vậy mà chưa biết thối sao?

Cô gái bầy một cái rồi nói: Thế ra con đã lớn rồi sao má?

Vô quít dày móng tay nhọn

Thấy chủ nợ vào, người chồng thụt vào trong buồng, cho vợ ra tiếp.

Chủ nợ: Thế nào, hôm nay chi trả tiền cho tôi chứ?

Vợ người thiếu nợ: Cơ khổ không? Nhà-tôi vừa mới ra đó.

Cung-chúc Tân-Xuân

Lyceum CHÂN - THANH

Directeur et Propriétaire: PHAN-BÁ-LÂN

Trường xe hơi
CHU-VAN-HAI
AUTO-ECOLE
Brevets Garantis
45, Colonel Gurnaud SAIGON
Bao lãnh đồ giấy thi - Có
Cố Nguyên-thị-Hương dạy
quả bá quí có cảm tay bánh
Già trẻ hôn hết
Lớn nhỏ cả xe còn có
gọi bạn giá rẻ
Cơ sở sửa máy, sơn và
đồng hồ xe tại số
785 B Kitchen SAIGON

NGHỈ NGOẠI

Ngày qua tháng lại mơ tin nhận
Em ở chân trời vắng gọi sang,
Tình cũ hôm xưa anh mãi nhớ,
Như đem hương - sắc sánh bên người.

Cất bước ra đi mấy dặm trang,
Tìm anh hồi hộp, cảnh gian-nan,
Ánh mong em hướng, vui dượt
sa, chờ ngại ngừng chỉ tiếng hồi-san.

Ánh chắc rằng em đã khác rồi,
Ngắm ngời em bước giữa xa xôi,
Ra đi mắt lệ còn chưa ráo,
Đã phải cùng ai nửa miệng cười.

HỒ-G-ĐIEM

MỘT THƯƠNG: Sắc đẹp như huyền
HAI THƯƠNG: Khó rộng, vóc bên trước sau,
BA THƯƠNG: Giá chẳng câu rao.
Đó là ba cái thương đời với:

LÀNH NAM-KY

CỦA HIỆU TRẦN-LỢI-KY

N° 40, Boulevard Tổng-dộc-Phương - CHOLON.

Téléphone N° 30.913



Trong năm Canh-Thìn đã tạo nên những thành tích gì?



NĂM TÂN - TY BẮT DẦU SẼ CÓ NHIỀU CUỘC THÌNH DIỄN LỚN LẠO

Các đội banh kinh lý đã đến diễn ở sân Cercle trong con mắt các cầu thủ quốc-tê Nam-kỳ — Trận quyền thuật hay hơn hết từ xưa đến nay ở Đông-Dương là trận nào? — Một ngôi sao tỏ rạng nhất mới mọc lên trong làng xe đạp Đông-Nai là ai? — Môn thể thao nào đã làm cho ngoại quốc biết đến xứ Nam kỳ nhiều hơn hết và hiện nay lu lờ hơn hết?



Năm Canh-Thìn đã ghi trong pho lịch sử thể-thao Nam-kỳ những trường huấn luyện hơn hết từ mấy năm nay bắt đầu khi trong xứ có phong-trào thể-thao sôi-nổi đến giờ.

Đứng đầu các môn thể-thao là môn bóng-tròn. Thế mà trong một năm đã qua, sau cuộc vận-du Singapore lần chót, đoàn đại-biểu Bền-Nghệ không ghi được 1 e-tien-công rực-rỡ nào hoặc ở sân nhà, hoặc ở các sân khác.

Tổng giải Léo Lagrange ở Cao-miêu, 11 ngôi sao Nam-kỳ, trên con đường nghệ-thuật có tuổi mà không có tiền.

Trước hết phải nói đến trung-ương Bửu, cái máy phát banh rọc theo hai bên góc với những đường banh như thêu, như vẽ, ít khi được thấy mặc áo ra sân hay

có chăng cũng chỉ miêng-cuống mà thôi, mặt cả những sự xấp xỉ như thời kỳ mà Bửu, mô ki-lô có mặt trong đội banh là cái đi-bể cho muôn ngàn khán-giã trông vào lòng-thuởn, hoan-hỷ như vị nguyên-soái có tài cầm binh trăm trận trăm thắng.

Bửu, viên trung-ương mà một độ độ, các báo Anh-Hoa ở Hong-kong đã gọi là viên trung-ương số 1 từ trước đến nay ở Viễn-đông, trong năm rồi, đối với hội đại-biểu Nam-kỳ, như có gái bị tình-phu không còn «au yếm» thương-tưởng đến trái banh da l. Lực-lượng toàn-binh Đông-Nai gần đến bại chực: phải trăm thiệt lực.

Mất Bửu, hàng tiếp-ứng chỉ giới về thể-thu mà không có những lỗi viên-binh đặc lực cho thể công vi Pacini, Bạch cũng như Vạn hay Danh, hay Ngã đều là những cầu-tướng chỉ biết cầm chưa địch-thủ chứ không biết thừa-thu chuyển công.

Rồi lại mất cặp tiền-nội đại-danh là Trần-thọ-Tiên và Emile Quang nữa, hội đại-biểu Nam-kỳ trên thể công mất đến gần năm chục phần trăm tài-lực.

Tối không-Tiên là con của không có cặp càn bay khẩu súng đồng không có đạn.

Từ xưa đến nay, ở vai-tâm-một, Nam-kỳ chưa có cầu-tướng nào có lối giao-ban, học lỗ khôn ngoan tuyệt mỹ như Tiên. Người ta bảo đó là nhà toán-học đứng

để kiến thiết lối đá diêm-áo cho thể công của lối chơi khoa-học từ khi hội đại biểu Nam-kỳ thập được chiến-lược W.M của Islington Corinthians. Cái phen-sự của Tiên chỉ lo về kiếm-ban ở thể thủ lên giúp sức cho thể công, thành ra Tiên ít khi đá lỗi lưới đối-phương, song sự thành công của Nam-kỳ một phần lớn đều do Tiên tạo ra cả.

Chẳng những Tốt mà thôi, cánh trái Nam-kỳ lợi hại không kém cánh mặt và Hòa thường lập nhiều kỳ-ông đều nhờ những đường banh giao gần và những cách thực lộ trống của Tiên.

Vài trận sau này Tiên có ra binh nhưng không phải là Tiên khi còn đương thời nữa. Nó chỉ là cái bóng từ mờ của một ngôi sao bị mây áng. Thế rồi mé bên mặt, hữu nội Quang lại hư đầu gối, cánh mặt Nam-kỳ, Guichard trở nên hư vợ như con chim phụng giữa bầu trời bất ngật không có con chim hoàng đế cùng chấp cánh.

Quang tuy không được lối kiến-tiến như Tiên, song là một cầu thủ có cú sút độc và mạnh,

nhất là những cú bắt vô-lệ gây thình lình được tặng là những cú sát-tử giảo, cái đặc biệt riêng của Quang mà gần hết cầu-tướng ở phương-Đông không ai có được. Đi đối với Guichard, Quang là làm cho cánh mặt hàng công thành Nam-kỳ vô cùng lợi hại. Năm rồi Quang cũng như Tiên không ra binh được trận nào chánh thức, để cho khán giả những sự mến-tiêu, nhớ nhung. Tổng cuộc Nam-kỳ lo lắng cho 2 vai quan hệ ấy hết sức, nhưng đầu lập được, lựa lựa thế mấy cũng không làm sao kiếm được kế vị cho Tiên và Quang.

Nào Mỹ II, nào Vàng, nào Tường, nào Bình, nào Lân, chưa một cầu thủ nào xứng đáng cả. Những ngôi sao này chỉ là những hy vọng ở tương lai, ít nữa cũng vụt, ua mà nửa hóa chẳng mới miêng-cuống thay thế. Nhưng đầu sau những cái tài nghệ riêng của Quang và Tiên sẽ đã mất đi chẳng hy vọng gì tìm lại được ở các tuyển thủ khác.

Đó là chưa kể Tĩnh, Bông, Đuốc và Văn, một lần đi không bao giờ trở lại với làng cầu Bền-Nghệ



Đầu rồi kỷ-niệm thời qua?... Hội banh J. Comte lúc còn là hội banh giới như của hàng túc cầu Đông-Vai. Trong số cầu-tướng này có ba nạn nhân bị án treo giò của tổng-cuộc không còn hân-hải với quả banh da: Minh, hậu-vệ từng mặc áo đại-biểu là cầu-tướng có trái banh dưới chân, trên một đang nở nụ cười tươi rói; kế là lão tướng Tánh, con «đĩa đôi» có tài đeo giò như trong số các tiếp-ứng của Nam-kỳ; hàng sau, cầu-tướng đội «bê-rê», miêng cười ngơ ngẩn là trung-phong Bón, cầu-tướng «lớn con» và dám can lực như trên thể công của Nam-kỳ. Cả sát của Bông nặng ngàn cân rất khó để cho thủ-trụ nghịch. Trong số cầu thủ còn lại đây chỉ có Long, cầu-tướng đội «bê-rê» ở bên mặt là hiện nay đương mặc áo đại-biểu Đông-Nai thôi, nhưng Long nhiều lúc cũng muốn cởi dây lưng áo!



Sau cuộc viễn-du lần thứ nhì ở Hongkong về, 4 cầu thủ bị treo chân suốt đời: Văn đã chết, Tĩnh và Bông được án xá, riêng một Đuốc là cầu thủ trên sân thi đấu mãi mãi chỉ nhận nhện thủ với án phạt của Michaud-Laguioni Well!

hân-yếu của họ nữa. Bông và Tĩnh năm rồi được án xá song ra lệnh cho Police có 2 trận, Tĩnh lại vụt áo, liệt giường, còn Bông chỉ thỉnh thoảng làm một khán giả trong những trận lớn lao. Đến như Đuốc ốm mãi cái án treo giò về Trung-kỳ, lúc đã cho Nhatrang, khi về với Quinhon lại khi mang giày cho Sport Touranais để làm một «nghệ sĩ» giảng hồ mà dlu đất đầm rầu thủ đàn em hậu tiến.

Đội banh Bền-Nghệ còn đầu thời oanh liệt xưa, khi lập những chiến công rực-rỡ ở bãi cỏ Road Stadium bên Tin-lia-ba, khi cũ phá các hội banh bên Hongkong lại khi toàn thắng bên Manille đứng nổi những trận giao-phong ở sân nhà với Cao-miêu, Trung-kỳ hay Bá-kỳ là bề dẫu đầu thắng đó. Cái diễm son đáng ghi nhớ nhất là huân Islington Corinthians, thành hội đại biểu Trung-hoa gồm đủ các lương tài hảo thủ đi dự giải Vận-dộng-hội Bá-linh về lại một cái tang đau đớn trong năm Canh-Thìn nữa là cái chết của tuyển thủ Nguyễn!

Năm rồi, đối với làng túc-cầu Đông-Nai là cái năm đáng buồn hơn hết.

Sau mùa túc-cầu đến mùa xe đạp.



THƯỞNG - GIA KỸ NGHỆ - GIA

Quý vị cần cho ai ai cũng đều biết các hàng hóa của mình, và quý vị cũng cần biết nhưng hàng hóa của người khác.

Cuốn chỉ nam «Le guide Saigonais» là người bạn quý của các ngài. Cuốn này sẽ có những điều rất cần thiết cho các ngài. Nó sẽ là người bạn quý trong vận-phong.

Mua hoặc đăng-quảng cáo do người xuất bản:

Nguyễn - phú - Hửu 223 Bd Gallieni Saigon

Vận-dộng hội Thỉnh kinh không có, các tuyển thủ Đông-Vai không nơi trở lại. Giải xu-ên Đông-Dương cũng bỏ luôn, ấy là hai giải lớn nhất trong năm, năm rồi đều xấp xỉ. Nhưng đáng ghi trong cuốn «Sổ Vàng» của làng xe đạp Nam-kỳ là từ khi Cao-Miêu có cuộc đua vòng quanh Biền-Hồ (Tour du Grand Lac) mà Nam-kỳ có giải tuyển thủ đi dự, lần đầu một cầu-rơ Nam-kỳ thắng cuộc là Lê-thành-Các. Cuộc đua vòng quanh Biền-Hồ khó khăn và vất vả bất-chước theo cuộc đua vòng quanh Pháp-quốc, chia ra làm nhiều chặng (stapes).

Các năm Canh-thìn thắng cuộc một cách rất vẻ vang. Lại trong cuộc đua 135 cây số vừa qua trên khoảng đường Saigon-Tân-uỷên, Thuadamot, Saigon, một cầu-rơ thiên-niên khác thắng cuộc là Nô. Làng xe đạp Nam-kỳ hy vọng vào Các, Nô để nối gót cho Xã, Sô, rất xứng đáng. Hai cầu-rơ trẻ tuổi này sẽ nâng cao môn xe đạp xứ này trên các xứ khác ở Đông-Dương và cũng có thể, nếu đi xa được, còn so sánh với cầu-rơ ngoại-quốc nữa.



Về môn quần vợt thì năm Canh-thìn đã để lại những triền-chở đáng buồn. Năm rồi chẳng có một cuộc tranh tài nào đáng ghi những điểm son cả. Các danh thủ danh-anh như Chim Giao



Vang bóng một thời: Trong một trận giao-phong với hội đại-biểu Trung-Hoa ở sân Cercle, thời kỳ mà làng bóng-tròn Bền-Nghệ có đầy đủ các ngôi-sao, trên khán-đài chánh mặt bên trái, trong hình này các bạn nhìn thấy một số danh-thủ Nam-kỳ ngồi ngoài xem các bạn mình sung sức hơn tranh đấu: mặc áo bà-bà; đội nón nỉ ở hàng đầu là Sừ, một thủ-trụ đã từng vang danh nay giải-nghệ để làm một họa-sĩ; hàng sau, người ngồi góc trái là Dương-tinh Bông, cách một người là Văn-đức-Vĩnh, cầu-tướng đã nổi danh đầu tiên bên Singapore; lại cách một người thì đến Trần-hiến-Trường đi Xường cầu-tướng được khán-giã tặng cho cái danh là Triệu-Tử; kế đó là thủ-trụ quốc-tê Lê-văn-Tĩnh mặc áo bà-bà đen; kế Tĩnh là Tường, cầu thủ quốc-tê đã được mặc áo đại-biểu ba xứ; hàng sau, bên trái ở sau lưng Vĩnh là Nguyễn, một danh thủ từng nổi danh.

đã già rồi không người nối-erhi, cho làng võ-thuật Hồng-Mao ở Nam-kỳ với lối đánh rất đẹp, không 1 kỳ.

được để bợ so với với những danh-thủ Mã-Lai, Phi-Luật-Tân, Tân gia Ba, Trung-Hoa, Nhựt-Bồn Á-đô, Xiêm-La, như ngày trước Chim Giao đã từng sang tận bên kia biển ôm những chức vô-dịch đánh-lơ, vô-lịch đánh-đôi về xứ một cách vẻ vang mà những chiếc vợt đáng hy vọng như Nô, Nhatrang lại bị ép không cất đầu lên nổi. Nô, Nhatrang để theo với thời gian mà lu lờ nghệ-thuật khi làng quần-vợt biết bao mong mỏi ở họ là kế-xưng đáng thế vị cho Chim Giao.

Xuống một bậc nữa là Bân, Cường, lại cũng bị một số phen chẳng khác gì Nô, Nhatrang. Còn Sâu, sau mấy năm được ông-giáo của mình đưa sang Pháp, chẳng ai còn nghe đến Sâu nữa làm gì bên ấy dặng vang dội 1 đôi chút tiếng tăm. Làng quần-vợt thế là hết, còn chẳng chỉ là một li dư vị của bóng thời-xưa!

Với số phận hẩm hiu như môn quần-vợt, môn banh bàn chẳng còn nghe ai nhắc nhở. Môn thể thao thành bành này chỉ thoảng qua như một cơn mộng đẹp rồi thôi. Đầu não những thời-kỳ toàn thịnh mà đầu đầu cũng thấy các chiếc bàn láng bóng với những trái banh cứng như vỏ nhện gài?

Môn hơi thì những ngôi sao như Minh, Hoài, Tống, Trương, koi tỏ quá đã sắp lờ, dần lờ, được của Di-giê-cơ soi khắp mọi nơi cũng chẳng tìm được ra các tay đua để thay thế. Minh thì bây giờ yếu sức lần hồi rồi, Hoài thì có đầu nữa, làng hơi bởi Nam-kỳ năm Canh-thìn chẳng có 1 đấu gi

Môn quyền-thuật, năm Canh-thìn Hồng-Sơ, trận đấu ở võ-tai Pel-cochine mở một kỷ-nguyên mới

qua nghệ-thuật của một võ-sĩ vô địch, thì gần đây bị tình-nghĩa dâm-lũng bưng phải nằm nhà thương rồi lại bị bắt về tội lamedia của 3 năm dục-xâm-cô-lão. Pô-don-nuon, đời võ-sĩ đã lem lẻo rồi.

Hồng-Sơ, cái tên để yêu-ý, không còn xứng đáng cho làng quyền-thuật nhắc nhở tới rồi!

Nhưng cũng may, năm 1940 tức năm Canh-Thìn, Nam-kỳ còn có được cái vinh-diệu ở trận thắng về vang của Lý-vân-Quang tại Hà nội trước mắt cả vạn người xem.



Trận Quãng-Lân là trận đánh hay hơn hết từ xưa đến nay trong làng quyền-thuật Đông-Dương. Một người Pháp rất sành môn quyền-Anh, sau trận đánh, bình phẩm trận Lân - Quãng không kém các trận đánh hay bên Âu-Mỹ. Cả hai võ-sĩ đều có lối đánh đẹp, đáng điệu, và đáng để trong môn võ-chiến truyền

khắc-tên các trận nhẩy cóc, nhẩy nhái trên võ-tai đã từng làm trò cười cho người biết điệu.

Nhơn đó làng thể-thao Nam-kỳ có thể tự phụ rằng đã tin ra được một võ-sĩ đáng làm khuôn-mẫu cho môn quyền-Anh và nể 1 võ-tử hoặc năm Canh-Thìn, môn quyền-thuật đã ghi 1 điểm son hơn hết.

Năm Canh-Tân, thời thể cũng là xong. Bết đầu qua năm Tân-Ty, chúng tôi hy vọng làng Thể-Thao Đông-Nai có nhiều thành-tích vẻ vang để nhắc lại những phong độ thời-xưa. Chúng ta cứ hy vọng và đăc là những triện chứng tốt đẹp đáng mừng:

Giải Lambert sẽ tranh vào tháng Fèvrier và tháng Mars, giải Léo Lagrange sẽ đấu vào tháng Avril.

Cuộc đua Cap-Xuân-lộc - Saigon cũng vào độ tháng giêng hoặc tháng 2 năm và nhiều cuộc đua khác nữa.

Nhưng đó là mới 2 môn bóng-tròn và xe đạp, các môn khác, nhà tổ chức cũng không để dẫu nổi buồn tẻ, quanh hia như cái năm Canh-Thìn đã qua, cái năm chiến-tranh khốc-liệt đã giết bại biết bao danh-thủ của các môn Thể-Thao trong thế-giới và làm cho nội Tuê-Việt phải bỏ mất đi một

Hongkong, Thượng-hải, Manille, Kobe, Osaka, Saigon

C. HUCHET Indochine Import

40-46, rue Pellerin CUNG-CHỨC TÂN-XUÂN. SAIGON

Ông HUCHET vừa đi Manille, Hongkong, Thượng-hải, và Nhựt về, có đủ tài-liệu cho các thương-gia và kỹ-nghệ-gia để nhập - cảng hoặc xuất-cảng với các xứ ấy. Ông rất vui lòng tiếp-quý vị có việc cần giao-thiệp với mấy xứ ấy.



— Tôi cũng vậy, khi tôi làm việc tôi không ưa có ai dõm ngó bao giờ.
— Nói vậy anh cũng học-sĩ à?
— Không! Tôi làm nghề mót tút...

